BÁO ĐIỆN TỬ VOV

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

HÀ NỘI, 17.4.2024

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

NỘI QUY DIỄN ĐÀN

Để Diễn đàn được tổ chức thành công tốt đẹp, Ban tổ chức kính đề nghị Quý vị lưu tâm một số quy định sau đây:

1. ***Giờ giấc***: Khi đến tham dự Diễn đàn, Quý vị vui lòng tham dự đầy đủ và đúng giờ, không ra về giữa giờ; Hạn chế tối đa việc di chuyển trong khán phòng khi Diễn đàn đang diễn ra;
2. ***Chỗ ngồi***: Quý vị vui lòng ngồi theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức;
3. ***Điện thoại di động***: Quý vị vui lòng tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ rung. Trường hợp đặc biệt phải sử dụng điện thoại, xin Quý vị sử dụng điện thoại ở bên ngoài khán phòng và tuyệt đối không trao đổi điện thoại trong khán phòng khi đang diễn ra Diễn đàn;
4. ***Hút thuốc***: Quý vị vui lòng không hút thuốc trong khu vực Diễn đàn;
5. ***Nghỉ giải lao***: Quý vị vui lòng nghỉ giải lao theo thông báo của Ban Tổ chức và quay về khán phòng Diễn đàn đúng giờ;
6. ***Các quy định khác***: Trong suốt thời gian Diễn đàn diễn ra, Quý vị vui lòng thực hiện theo các đề nghị của Ban tổ chức nếu có yêu cầu.

Một lần nữa, Ban tổ chức chân thành cảm ơn quý vị đã đến tham dự Diễn đàn này. Chúc Quý vị sức khỏe và mong nhận được sự hợp tác của Quý vị để Diễn đàn của chúng ta thành công tốt đẹp!

THÔNG TIN HỮU ÍCH

Giờ giải lao:

Giờ nghỉ giải lao, kính mời Quý vị dùng thức uống, đồ ăn nhẹ và giao lưu bên ngoài khán phòng Diễn đàn.

Giao lưu và chia sẻ trong giờ giải lao cũng là một phần quan trọng và là một sinh hoạt không thể thiếu của Diễn đàn.

Hướng dẫn an ninh:

Trường hợp Quý vị phát hiện ra bất cứ điều gì bất thường trong suốt thời gian Diễn đàn diễn ra, vui lòng liên lạc với Ban tổ chức hoặc các nhân viên an ninh, hoặc cảnh sát bảo vệ an ninh cho sự kiện.

Hướng dẫn nhà vệ sinh:

Nhà vệ sinh của khách sạn được bố trí bên ngoài phòng Diễn đàn.

Một lần nữa, Ban tổ chức chân thành cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Diễn đàn này. Chúc Qúy vị dồi dào sức khỏe và mong nhận được sự hợp tác của Quý vị để Diễn đàn của chúng ta thành công tốt đẹp!

GHI CHÚ

PHÁT BIỂU
TẠI DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM:
ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

Chủ đề:
"Chuyển đổi xanh: Xu thế tất yếu trong phát triển bền vững nền kinh tế"

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên
Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu
thuộc Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Kính thưa Đồng chí Đỗ Tiến Sỹ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam,

Thưa các vị khách quý,

Thưa toàn thể các vị đại biểu,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến tham dự *"Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam: Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh"* do Báo Điện tử VOV tổ chức. Lời đầu tiên tôi xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới các quý vị đại biểu và chúc Diễn đàn thành công tốt đẹp.

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định, phát triển nhanh và bền vững và phát triển kinh tế xanh: *"Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường".*

"Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050" cũng đặt ra mục tiêu tổng quát là tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Chiến lược đặt ra mục tiêu xanh hóa các ngành kinh tế, trong đó nhấn mạnh việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và

công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao Chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Theo đó, mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; phấn đấu đến năm 2030, cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014; đến năm 2050, cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 30% so với năm 2014.

Nghị quyết số 29–NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định nội dung cốt lõi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh các ngành, lĩnh vực, trong đó nhấn mạnh *"Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ và thị trường, bảo vệ và phát huy tốt thị trường trong nước. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải các-bon thấp".*

Tại Phiên toàn thể Diễn đàn cấp cao và Triển lãm Quốc tế về Công nghiệp 4.0 năm 2023 vào ngày 14/6/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh, Đảng, Nhà nước Việt Nam rất coi trọng, xem chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững là những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chính phủ Việt Nam cam kết sẽ tích cực đồng hành và hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, tăng cường tăng trưởng xanh, cùng thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm mang lại hòa bình, thịnh vượng chung cho các dân tộc trên thế giới.

Là một trong 6 nước trên thế giới chịu ảnh hưởng lớn nhất do biến đổi khí hậu, Việt Nam đã và đang tiên phong trong việc thực hiện các cam kết "xanh", được cộng đồng quốc tế đánh giá như là hình mẫu về một nước đang phát triển còn nhiều khó khăn nhưng đã có những đóng góp đi đầu cho "ngôi nhà chung" an toàn của nhân loại. Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam cam kết sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực

của chính mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để phấn đấu đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Mới đây, ngày 2/12/2023, trong chương trình hoạt động tại UAE, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam với chủ đề "Huy động các nguồn lực cho chuyển đổi xanh" với sự tham gia của 50 doanh nghiệp Việt Nam, 120 doanh nghiệp UAE và quốc tế. Tại đây, các ý kiến đã đánh giá cao những cam kết, nỗ lực của Việt Nam trong giảm phát thải, chuyển đổi xanh kể từ sau COP 26, đặc biệt là việc công bố Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

Phát triển bền vững, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh đang là đang là xu hướng chuyển dịch tất yếu của thế giới, là mô hình hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Tuy nhiên, thế giới đang có nhiều thay đổi và diễn biến phức tạp và đối mặt với nhiều nguy cơ về nạn đói, bất bình đẳng, ô nhiễm môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp… gây ra không ít khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên phương diện toàn cầu. Ở trong nước, chúng ta đều thấy rõ chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi xanh đã rất rõ ràng, lộ trình bài bản và quyết tâm mạnh mẽ. Nếu chúng ta theo dõi sát, trong rất nhiều chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Việt Nam ra nước ngoài đều đặc biệt nhấn mạnh thông điệp kinh tế số, kinh tế xanh. Đây trở thành một trong những nội dung thảo luận quan trọng khi lãnh đạo Việt Nam thăm các nước Âu châu hay một số nền kinh tế có yếu tố "xanh" là nòng cốt.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng các yếu tố như thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng khốc liệt, phức tạp và khó lường, thiếu hụt về tài nguyên, năng lượng, trình độ phát triển khoa học và công nghệ còn thấp; sự phát triển của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế có nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19… cũng là thách thức không nhỏ trong trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Nhận biết rõ được những khó khăn nêu trên vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội trong việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

Kính thưa các quý vị đại biểu,

"Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam: Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh" do Báo Điện tử VOV tổ chức hôm nay, đây chính là cơ hội để các nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp chia sẻ, thảo luận những thách thức khó khăn, vướng mắc, đồng thời đưa ra những cơ hội, chính sách mới trong phát triển kinh tế xanh bền vững tại Việt Nam. Từ góc nhìn của cá nhân mình, tôi đánh giá tầm quan trọng của một số giải pháp sau để đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh:

Thứ nhất, cần hoàn thiện hành lang pháp lý về kinh tế xanh. Đây chính là yếu tố quan trọng, tiên phong quyết định hướng đi "xanh" của nền kinh tế.

Thứ hai, cần tạo được sự đồng thuận, đồng lòng từ Chính phủ đến doanh nghiệp và người dân nhằm giải quyết các thách thức về môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, phá rừng, khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên…

Thứ ba, tập trung khai thác và phát triển hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo, thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng bền vững thay thế cho nguồn năng lượng ảnh hưởng đến môi trường.

Thứ tư, đẩy mạnh kinh tế tuần hoàn, tập trung thiết kế ra các sản phẩm tái sử dụng được, sửa chữa, tái sản xuất và tái chế để giảm thiểu phát sinh chất thải dễ gây ra ô nhiễm cho môi trường.

Thứ năm, cần tăng cường hợp tác quốc tế ở cấp độ song phương và đa phương, lan tỏa thông điệp về một Việt Nam quyết tâm chuyển đổi xanh, học hỏi công nghệ, là đối tác tích cực của cộng đồng quốc tế chung tay giải quyết bài toán chung của toàn cầu.

Dưới góc độ là đại biểu dân cử tại cơ quan lập pháp, xây dựng chính sách pháp luật, tôi cho rằng diễn đàn trao đổi ngày hôm nay có ý nghĩa rất thiết thực, các ý kiến trao đổi giữa cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, địa phương, các chuyên gia, nhà nghiên cứu sẽ là tiếng nói góp phần hoàn thiện chính sách pháp luật cũng như các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi xanh nền kinh tế.

Những tham luận và ý kiến tại Diễn đàn sẽ là căn cứ khoa học, thực tiễn thật sự có giá trị để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bên cạnh chủ trương, chính sách của Nhà nước, thì các doanh nghiệp cũng cần phải thấy rõ được bối cảnh, thách thức cũng như cơ hội trong phát triển xanh để tự xác định, dự liệu chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án của chính doanh nghiệp mình để nắm bắt được cơ hội, vượt qua được những khó khăn, thách thức trong quá trình chuyển đổi xanh, có những đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Trên đây là ý kiến tham luận của tôi xin tham gia đóng góp với Diễn đàn. Kính chúc quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

PETROVIETNAM

NĂNG LƯỢNG CHO PHÁT TRIỂN

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38252526 | Fax (024) 38265942

Web: www.pvn.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

KINH TẾ SỐ SONG HÀNH KINH TẾ XANH: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Hà Nội - 2024

"Chuyển đổi kép" – chuyển đổi số để chuyển đổi xanh

Thuật ngữ "chuyển đổi kép" do Liên minh Châu Âu đưa ra, đề cập đến hai xu hướng chính định hình tương lai là "chuyển đổi xanh" và "chuyển đổi số".

Quá trình ***chuyển đổi xanh*** được thúc đẩy bởi nhu cầu đạt được các mục tiêu trung lập và bền vững về khí hậu.

Quá trình ***chuyển đổi số*** là một quá trình thay đổi liên tục nhờ vào công nghệ số.

➔ **Hai quá trình chuyển đổi này không diễn ra đơn lẻ mà hợp nhất, bổ trợ cho nhau.**

"Chuyển đổi kép" – chuyển đổi số để chuyển đổi xanh

Tại Việt Nam, Đại hội XIII của Đảng cũng đã xác định ***chuyển đổi xanh và chuyển đổi số*** là hai chuyển đổi quan trọng nhất để Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao, hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc vào năm 2045.

Muốn xanh thì phải số

➔ **Số hoá toàn diện sẽ là nền tảng của một nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững, bao trùm và có sức chống chịu cao.**

➔ **Chuyển đổi số tạo ra kinh tế số và kinh tế số sẽ là động lực tăng trưởng chính.**

"Chuyển đổi kép" – chuyển đổi số để chuyển đổi xanh

Cơ hội:

Kinh tế số tăng trưởng gấp 3 - 4 lần tăng trưởng GDP. Kinh tế số là phát triển bền vững vì tiêu tốn ít tài nguyên, lại sinh ra tài nguyên mới là dữ liệu.

➔ Tăng sức chống chịu của nền kinh tế vì môi trường số thì không khoảng cách, không tiếp xúc.

Thách thức:

+ Hạ tầng số tiêu hao nhiều năng lượng, nhất là các trung tâm dữ liệu.

+ Rác thải điện tử, nhất là khi công nghệ thay đổi nhanh.

➔ Quá trình chuyển đổi số cần tính đến việc sử dụng công nghệ số, tiêu thụ ít năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo.

Chuyển đổi số sẽ tạo đột phá rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: ***"Chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH)"***.

- Chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp chính là ***công nghiệp hóa***.
- Chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực khác chính là ***hiện đại hóa***.

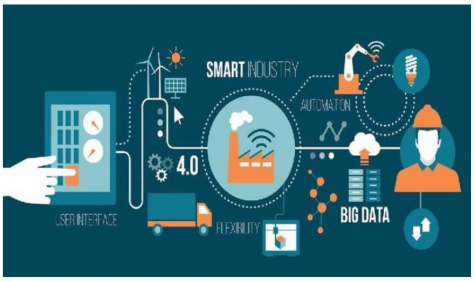

Một số kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế số năm 2023

Báo cáo của EconomySEA: Đánh giá tốc độ phát triển kinh tế số Việt Nam nhanh nhất Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp (2022 đạt **28%**, 2023 đạt **19%**), cao gấp **3,5** lần tốc độ tăng trưởng GDP.

Bộ TT&TT ước tính: Tỷ trọng kinh tế số/GDP năm 2021, 2022 lần lượt là **11,91%, 14,26%**. Kinh tế số năm 2023 ước đạt **16,5%** với tốc độ tăng **20%**, gấp **3** lần tăng trưởng GDP.

Năm 2022 trong tỷ trọng **14,26%,** kinh tế số ngành, lĩnh vực mới chỉ chiếm tỷ trọng hơn **5%.** Trong khi đó, con số này tương ứng của Trung Quốc năm 2021 là **32,5%.**

➔ **Đột phá chính để thúc đẩy phát triển kinh tế số Việt Nam là kinh tế số ngành, lĩnh vực.**

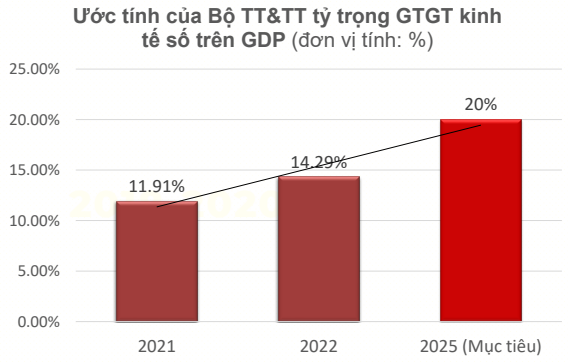

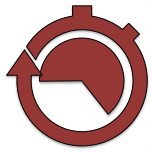

~ 70%

Kinh tế số ICT/ Kinh tế số

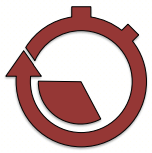

~ 30%

Lan tỏa ICT trong các ngành, lĩnh vực khác

Kinh tế số sẽ thúc đẩy những động lực phát triển mới, không gian phát triển mới cho doanh nghiệp, góp phần thực hiện cam kết Net-zero

1. Thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển các **công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số** nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường.
2. Mở ra không gian phát triển mới cho các doanh nghiệp, **không gian vật lý hợp nhất với không gian số** (còn được gọi là không gian thực - ảo).
3. Chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, phát thải carbon thấp, **công nghiệp dựa trên tài nguyên mới là dữ liệu**.
4. Cho phép **tổ chức lại các nguồn lực đổi mới xuyên vùng, miền thông qua các nền tảng số**.
5. Áp dụng công nghệ số sẽ giúp các doanh nghiệp quản lý năng lượng hiệu quả, giảm phát thải và tiến tới mục tiêu Net-zero bởi bản chất chuyển đổi số là tạo ra **03 xu hướng chính là phi vật chất hóa, phi trung gian hóa, phi tập trung hóa.**

Kinh tế số sẽ thúc đẩy những động lực phát triển mới, không gian phát triển mới cho doanh nghiệp, góp phần thực hiện cam kết Net-zero

Nền tảng số và sáng tạo ứng dụng số trong các ngành kinh tế là giải pháp đột phá

Công nghiệp chế biến, chế tạo

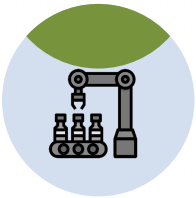

Dệt may

Logistics

Nông nghiệp

Du lịch

NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH

CÂU CHUYỆN NEXTFARM Ở HÀ GIANG, LÂM ĐỒNG, HÀ TĨNH...

nextX farm

Những giải pháp chuyển đổi số của Nextfarm:

- Hệ thống châm phân dinh dưỡng tự động Nextfarm Fertikit 4G.
- Hệ thống quan trắc và điều khiển môi trường vi khí hậu Nextfarm NMC.
- Hệ thống nhật ký điện tử Nextfarm Dairy:
- Phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm Nextfarm QR Check.
- Phần mềm quản lý bán hàng và CSKH cho nông nghiệp NextX.

Hệ thống truy xuất đặc trưng

Nông nghiệp đặc trưng là hệ thống truy xuất cần chi tiết về các mùa vụ nông nghiệp, đặc biệt là hữu cơ

Số hóa toàn bộ quy trình

Nextfarm QR check số hóa toàn bộ quy trình sản xuất Nông nghiệp, khi truy xuất thì toàn bộ mùa vụ, thời gian xuống giống... thu hoạch, đóng gói đều được truy xuất và hình ảnh đi kèm

Kết nối Blockchain

Giải pháp truy xuất nguồn gốc của Nextfarm đặc thù là kết nối với Blockchain để tăng tính minh bạch và rõ ràng cho người mua sản phẩm, các thông tin khi lưu sẽ k chỉnh sửa được.

NHÀ MÁY THÔNG MINH

Câu chuyện RẠNG ĐÔNG

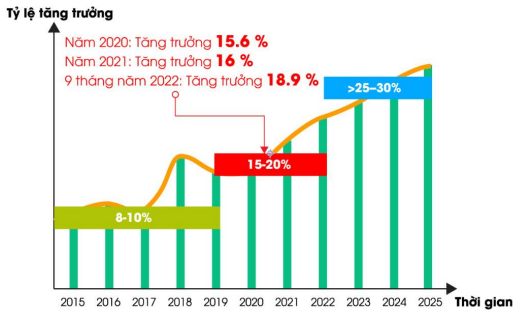

1. Đi thẳng vào phân khúc sản phẩm "thông minh" nhờ những nghiên cứu công nghệ vật lý/sinh học nhúng trong sản phẩm của mình phù hợp với ngữ cảnh Việt Nam
2. "Thông minh hóa" dây chuyền sản xuất di sản cũ
3. Chuyển đổi số cái cũ chiếm ít nhất 50% tỉ trọng công việc
4. Làm chủ, thiết kế, sáng tạo công nghệ sản xuất bằng Make in Viet Nam
5. Kết hợp với các doanh nghiệp công nghệ số Việt như FPT, Viettel, VNPT... làm giàu hệ sinh thái Make in Viet Nam.
6. Chọn chuẩn mở để tham gia cuộc chơi lớn

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH DỆT MAY

CÂU CHUYỆN CỦA DOANH NGHIỆP DỆT MAY PHÚ TƯỜNG (QUẢNG NAM)

Nền tảng RETEX đã triển khai tại **60** xưởng lớn tại Việt Nam. Mỗi xưởng trung bình có khoảng **500-1000** công nhân

Hiệu quả sử dụng Nền tảng RETEX:

- Tăng **32%** năng suất sản xuất
- Giảm **21%** khối lượng công việc
- Giảm **12%** chi phí không cần thiết
- Cắt giảm **5%** lãng phí vải

DU LỊCH THÔNG MINH

CÂU CHUYỆN CỦA EZCLOUD

Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của Công ty ezCloud đã triển khai cho hơn **9.000** khách hàng tại **5** quốc gia trên toàn thế giới, dẫn đầu thị phần chuyển đổi số du lịch trên toàn quốc.

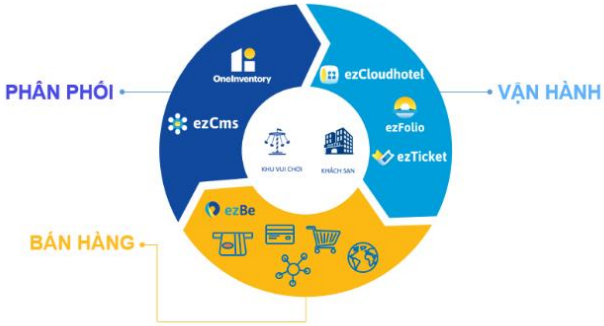

- Các phòng trống của Sóc's House (Măng Đen) được bán trên hơn **200** kênh đại lý du lịch, doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài nước.
- Tăng hiệu quả sử dụng lên tới **35%**.

CHUYỂN ĐỔI SỐ LOGISTICS

CÂU CHUYỆN CỦA GIAO HÀNG TIẾT KIỆM

- Cụm 700 nhà kinh doanh cây cảnh tại tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt sản lượng phục vụ lên tới **20 nghìn** đơn hàng/ ngày.
- Cây đi nội tỉnh được giao trong ngày, nội miền trong vòng **24h** và liên miền chỉ trong vòng **55h**.

CÂU CHUYỆN CỦA CẢNG THÔNG MINH

Bộ Giao thông vận tải triển khai nền tảng chuyển đổi số cảng biển và kết nối các cảng biển được **25/145** cảng biển trên toàn quốc *(từ khi bắt đầu thúc đẩy năm 2021 mới có **4** cảng đến nay đã chiếm thị phần lớn nhất)*, sử dụng nền tảng số Make in Việt Nam, với chi phí chỉ bằng khoảng **10 - 20%** giải pháp của nước ngoài.

THANH TOÁN DI ĐỘNG

- Mô hình Chợ 4.0 tại thành phố Cần Thơ đã thực hiện tại 12 chợ, số lượng tiểu thương tại các chợ tham gia đạt từ 5-20%.
- VNPT Cần Thơ đã phát triển được hơn 3.000 khách hàng (bao gồm tiểu thương và người đi chợ), tổng tiền thanh toán hằng tháng qua ví VNPT Money khoảng 7,9 tỉ đồng;
- MobiFone Cần Thơ có 36 tiểu thương tham gia;
- Viettel Cần Thơ đã thu hút 69 tiểu thương tham gia sử dụng ứng dụng Viettel Pay.

Mô hình chợ 4.0 đầu tiên trên địa bàn Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), hơn 70% tiểu thương (khoảng 200 hộ kinh doanh) tại chợ trung tâm đã mở tài khoản và điểm thanh toán không dùng tiền mặt.

viettel money VNPTMONEY MobiFone Money

Cách tiếp cận tổng thể

- Các Bộ, Ngành Trung ương, địa phương, doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp nhà nước tập trung vào **nhiệm vụ phổ cập hạ tầng số**.
- Doanh nghiệp công nghệ số đóng vai trò tiên phong **sáng tạo ứng dụng số đa dạng phục vụ các ngành, lĩnh vực**.
- Các Bộ, Ngành Trung ương, địa phương cùng tham gia sáng tạo và triển khai ứng dụng số để phổ cập các tiện ích số cơ bản gồm: **danh tính số, chữ ký số cá nhân, thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử.**
- Quản trị số bao gồm chính phủ số, đô thị thông minh và quản trị kinh tế số giúp nâng cao khả năng chống chịu và tính bền vững của nền kinh tế trước tác động bên ngoài ➔ Các Bộ, Ngành Trung ương, địa phương **mở dữ liệu để các ứng dụng AI hỗ trợ theo dõi giám sát, cảnh báo sớm và dự báo** những tác động lên kinh tế - xã hội một cách nhanh chóng và kịp thời.

Trân trọng cảm ơn!

PHÂN BÓN
PHÚ MỸ
Cho mùa bội thu

DÒNG SẢN PHẨM CHUYÊN DÙNG CHO NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ (PHU MY GARDEN)

Fanpage: Phu my Garden

Shopee: Phú Mỹ Garden

SẢN PHẨM CỦA:
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

ĐỊA CHỈ:
43 MẠC ĐĨNH CHI, P. ĐA KAO, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

Hotline:
0969.65.66.67

THÚC ĐẨY TIẾN TRÌNH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI
PHÁP
PLEASE SCAN QR

Bối cảnh

01 Ba cuộc khủng hoảng toàn cầu về biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học

02 Luật chơi mới về phát triển bền vững trong thương mại và đầu tư toàn cầu, Hiệp định thương mại thế hệ mới, yêu cầu báo cáo phát triển bền vững,

03 Thẻ vàng chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), Quy định chống phá rừng Châu Âu, Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon, Đạo luật Cạnh tranh sạch của Mỹ

04 Thị trường cácbon, tín chỉ cácbon, dấu chân cácbon và báo cáo ESG, dấu chân nhựa và tín chỉ nhựa, dấu chân đa dạng sinh học và tín chỉ đa dạng sinh học, hạch toán nguyên vật liệu và theo dấu chân vật liệu trên toàn hệ thống cung ứng.

05 Cạnh tranh địa chính trị toàn cầu, khủng hoảng Nga-Ukraina, chiến tranh Trung đông

Phát triển kinh tế xanh

01 Phát triển bền vững nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

02 Sử dụng tài nguyên một cách có trách nhiệm và hiệu quả, chuyển đổi sang nền kinh tế sử dụng tài nguyên hiệu quả, ít carbon

03 Duy trì tài sản tài nguyên thiên nhiên hướng tới bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học và vốn tự nhiên

04 Cải thiện chất lượng cuộc sống môi trường của người dân hướng tới nâng cao sức khỏe con người, hạnh phúc và công bằng xã hội thông qua các chính sách và hành động về môi trường

05 Thực hiện các chính sách và hiện thực hóa các cơ hội kinh tế gắn liền với kinh tế xanh hướng tới tạo ra môi trường thuận lợi cho đổi mới xanh, đầu tư, thương mại và khả năng cạnh tranh

Global Green Economy Index™ (GGEI)

- **Xếp hạng, đánh giá Kinh tế xanh 160 nước**
- **18 chỉ số: Môi trường, biến đổi khí hậu, giảm phát thải cácbon và đầu tư xanh đáp ứng yêu cầu ESG**
- **Theo dõi, đánh giá dữ liệu 18 chỉ số từ 2005 tới 2020**
- **Việt Nam xếp hạng 79/160 toàn cầu, đứng thứ ba ở ASEAN năm 2022**
- **Việt Nam xếp hạng 29/160 về mức độ cải thiện các chỉ số**
- **Việt Nam xếp hạng thứ 94/160 về khoảng cách tới mục tiêu toàn cầu**

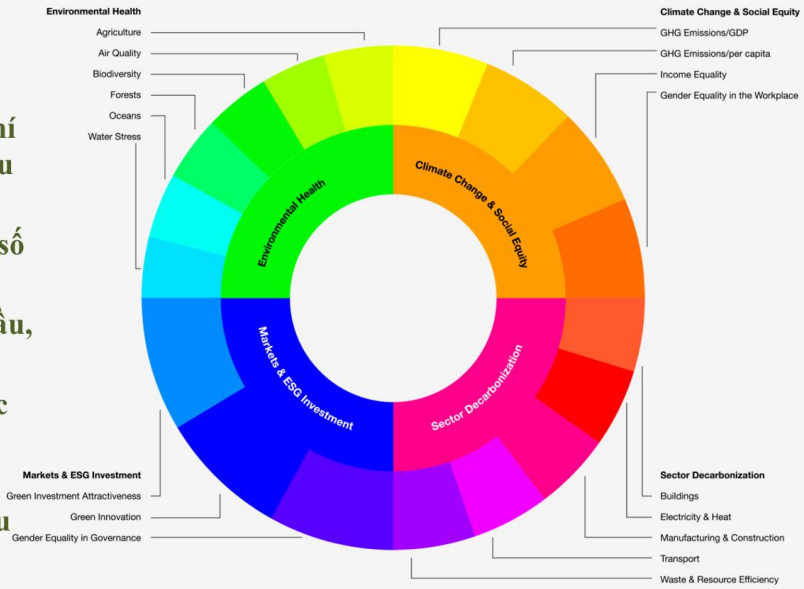

Hiện trạng Kinh tế xanh ở Việt Nam

- Cam kết của Việt Nam về tăng trưởng xanh giúp nâng cao vị thế quốc tế, thu hút đầu tư và quan hệ đối tác nước ngoài. Giai đoạn 2017 -2021, khoảng 9 tỷ USD vốn FDI được huy động vào các lĩnh vực xanh tại Việt Nam, tập trung vào năng lượng tái tạo và sản xuất thiết bị, máy móc cho các dự án thuộc lĩnh vực tăng trưởng xanh.
- Về xếp hạng quốc tế, theo Chỉ số tăng trưởng xanh ấn bản năm 2023 , Việt Nam xếp thứ 73/245 quốc gia và thứ 16/50 quốc gia ở châu Á, với điểm chỉ số là 56,44.
- Việt Nam đã thực hiện tốt các khía cạnh bảo vệ vốn tự nhiên và hòa nhập xã hội nhưng phải đối mặt với những thách thức về khía cạnh hiệu quả tài nguyên và các cơ hội kinh tế xanh.
- Theo ấn bản năm 2023của Chỉ số Tương lai Xanh, Việt Nam xếp thứ 53/76 nền kinh tế và thứ 9/16 nền kinh tế ở châu Á, đạt 4,13. Việt Nam xếp ở giữa trong các hạng mục chuyển đổi năng lượng nhưng lại xếp hạng thấp trong các hạng mục về phát thải carbon và chính sách khí hậu.

Việt Nam xếp hạng 53/76 theo Chỉ số Tương lai xanh 2023
The Green Future Index 2023

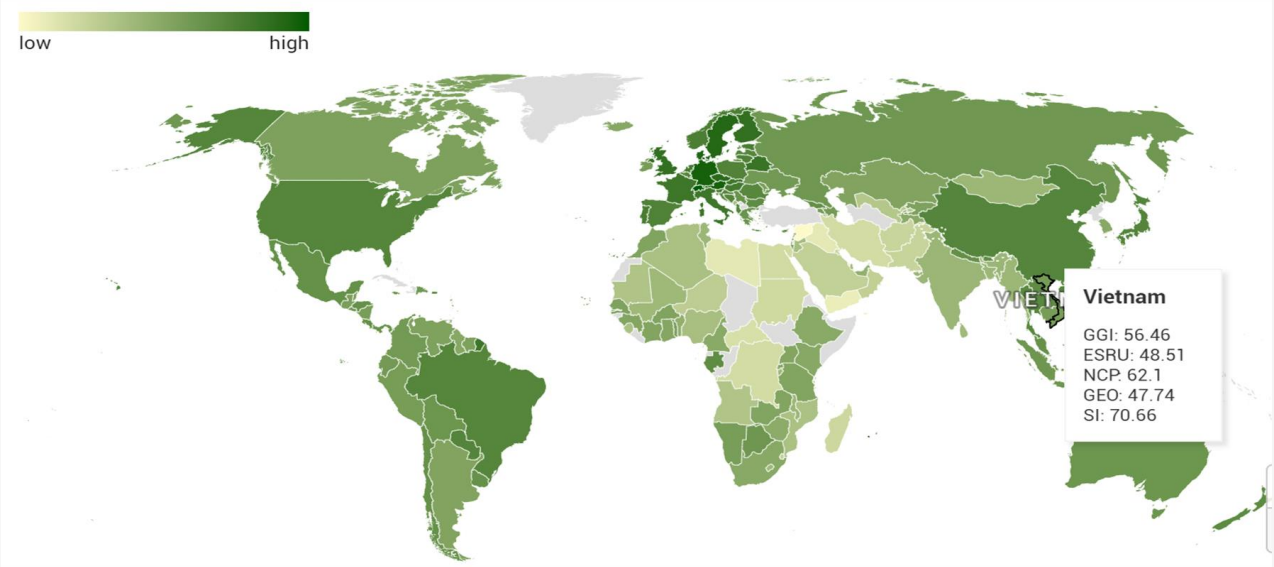

Phát thải khí nhà kính theo đầu người

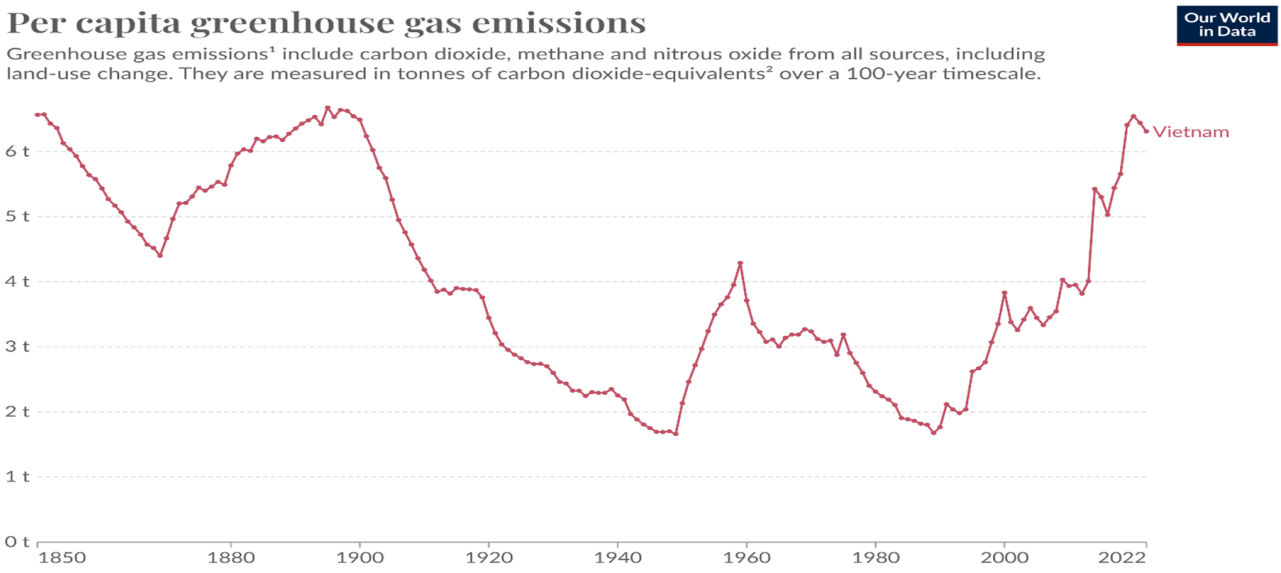

Hiện trạng Kinh tế xanh ở Việt Nam

- Việt Nam đã tăng độ che phủ rừng từ 38,7% năm 2008 lên 42% vào năm 2020
- Chất lượng không khí của đất nước được cải thiện trong giai đoạn 2018-2022, với nồng độ PM2,5 trung bình hàng năm giảm từ 32,9 xuống 27,2 (μg/m³)
- Kinh tế xanh ở Việt Nam tạo ra 6,7 tỷ USD vào năm 2020 (2% tổng GDP) với đà tăng trưởng vững chắc (10-13%/năm trong giai đoạn 2018-2020). Trong đó, 41% là từ ngành năng lượng, 28% là từ hoạt động nông lâm nghiệp, 14% là từ hoạt động công nghiệp và 17% là từ các ngành giao thông vận tải, thông tin liên lạc, xử lý rác thải và xây dựng.
- Theo ước tính, năm 2020, nền kinh tế xanh góp phần tạo ra hơn 400 nghìn việc làm, trong đó hơn một nửa đến từ các hoạt động nông, lâm nghiệp xanh và công nghệ cao (33%) và hoạt động công nghiệp (28%) – chủ yếu là sản xuất thiết bị. , máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất năng lượng tái tạo và năng lượng sạch.
- Tuy nhiên, số lượng việc làm được tạo ra từ các hoạt động kinh tế xanh của Việt Nam vẫn còn tương đối khiêm tốn (1,1% tổng số việc làm quốc gia) so với các nước dẫn đầu (3,3% ở Pháp vào năm 2020 và 6,7% ở Trung Quốc vào năm 2022).

Thách thức

- Việc thiếu sự phối hợp và thống nhất giữa các ngành và các cấp chính quyền khác nhau dẫn đến các chính sách và kế hoạch chồng chéo và không nhất quán, cản trở việc thực hiện và giám sát hiệu quả các hành động và mục tiêu tăng trưởng xanh.
- Hệ thống tài chính xanh còn non trẻ, khiến các dự án xanh gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn tài chính, bao gồm huy động vốn hay tiếp cận tín dụng ưu đãi. Điều này xuất phát từ khung pháp lý tài chính xanh chưa hoàn thiện (thị trường trái phiếu xanh) và các công cụ huy động tài chính xanh mới chưa được triển khai (thị trường carbon).
- Việc thực thi các quy định về môi trường đôi khi còn lỏng lẻo, rườm rà, dẫn đến tình trạng doanh nghiệp không tuân thủ.
- Mức độ nhận thức và sự tham gia của cộng đồng vào các vấn đề tăng trưởng xanh và bền vững vẫn chưa cao. Điều này hạn chế tiềm năng thay đổi hành vi và đổi mới xã hội có thể hỗ trợ tăng trưởng xanh và phát triển ít carbon.
- Việc thích ứng và áp dụng công nghệ xanh có thể bị cản trở bởi những hạn chế về công nghệ và cơ sở hạ tầng của đất nước.

Giải pháp phát triển kinh tế xanh

- **Tăng cường phối hợp liên cơ quan để đảm bảo tính nhất quán và sức mạnh tổng hợp trong các chính sách tăng trưởng xanh, từ đó giảm xung đột và hợp lý hóa các nỗ lực, cả ở cấp trung ương và cấp tỉnh.**
- **Phát triển các cơ chế tài chính đổi mới như trái phiếu xanh, ưu đãi đầu tư và quan hệ đối tác với các tổ chức quốc tế để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân vào các dự án xanh. Tăng cường đầu tư công và tư nhân vào các dự án cơ sở hạ tầng xanh, như nhà máy điện mặt trời, trang trại gió, hệ thống quản lý chất thải và sáng kiến phủ xanh đô thị. Tìm kiếm sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế cho các sáng kiến tăng trưởng xanh, như tiếp cận tài chính khí hậu, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kiến thức và trao đổi các kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất.**
- **Tăng cường các cơ chế quản lý và hệ thống giám sát để đảm bảo tuân thủ các chính sách tăng trưởng xanh và buộc các đơn vị không tuân thủ phải chịu trách nhiệm. Xây dựng hệ thống cơ sở pháp lý đồng bộ, mạch lạc cho tăng trưởng xanh, đặc biệt là hệ thống phân loại xanh hoàn chỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế làm nền tảng và theo đó có các cơ chế chính sách hỗ trợ như khuyến khích đầu tư xanh, chương trình thí điểm xanh.**
- **Tăng cường nỗ lực nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề môi trường và thực hành bền vững thông qua các tuyên truyền, giáo dục (năng lượng sạch, giảm chất thải) và sự tham gia của cộng đồng (thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng).**

Hướng xây dựng các mục tiêu môi trường trong danh mục Phân loại xanh Green Taxonomy

CBI

- Theo các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong thoả thuận Paris

EU

- Thích ứng với BĐKH
- Giảm thiểu BĐKH
- Sử dụng bền vững và bảo tồn tài nguyên nước
- Chuyển đổi sang nền KTTH
- Xử lý chất thải
- Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái

ASEAN

- Thích ứng với BĐKH
- Giảm thiểu BĐKH
- Bảo tồn đa dạng sinh học
- Thúc đẩy Khả năng phục hồi tài nguyên và quá trình chuyển đổi xanh

Việt Nam

- Phát thải carbon thấp, phát triển NLTT và TKNL
- Quản lý nước hiệu quả và xử lý nước thải
- Thích ứng với BĐKH
- Quản lý chất thải và ứng dụng KTTH
- Khôi phục hệ sinh thái và pt VTN
- Sử dụng hiệu quả TNTN

Phân bổ nhóm dự án trong danh mục Phân Loại Xanh

Năng lượng	GTVT	Tài nguyên nước
Xây dựng	Xử lý chất thải	Nông, lâm, thuỷ sản và bảo tồn DDSH
CN chế biến, chế tạo	Thông tin, truyền thông	Chuyển đổi xanh

SO SÁNH PHÂN NGÀNH KINH TẾ CHO DANH MỤC PHÂN LOẠI XANH CỦA VIỆT NAM VỚI MỘT SỐ QUỐC GIA

TT	CBI	EU	Mông cổ	Trung Quốc	Việt Nam
1	Năng lượng	Rừng	Năng lượng tái tạo	TKNL và BVMT	Năng lượng
2	GTVT	Nông nghiệp	Năng lượng ít ô nhiễm	CN SX sạch hơn	GTVT
3	Tài nguyên nước	Chế tạo	Hiệu quả năng lượng	CN NL sạch	Tài nguyên nước
4	Công trình/ Toà nhà	Cung cấp điện, khí, hơi nước và điều hoà	Công trình xanh	Sinh thái & Môi trường	Công trình/ Toà nhà
5	Sử dụng đất và tài nguyên biển	Nước, nước thải, chất thải và sửa chữa	Kiểm soát và ngăn chặn ô nhiễm	Nâng cấp cơ sở hạ tầng xanh	N-L-Thuỷ sản & Bảo tồn ĐDSH
6	Công nghiệp	Giao thông và lưu kho	Xử dụng nước bền vững và chất thải	Dịch vụ xanh	CN chế biến, chế tạo
7	Chất thải	Thông tin và truyền thông	N-L, SD đất bền vững, ĐDSH và du lịch sinh thái		Quản lý chất thải
8	ICT	Xây dựng và BĐS	GTVT sạch		TTTT & Dịch vụ
9					Khác

NỘI DUNG CỦA TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG

Tiêu chí 1: Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định hiện hành của pháp luật bảo vệ môi trường, trừ các dự án đầu tư được miễn thủ tục môi trường theo quy định của pháp luật;

Dựa trên mức độ tác động môi trường, chia thành 4 nhóm dự án:

- Nhóm I: có nguy cơ tác động môi trường cao;
- Nhóm II: có nguy cơ tác động môi trường;
- Nhóm III: ít có nguy cơ tác động môi trường
- Nhóm IV: không có tác tác động hoặc tác động không đáng kể đến môi trường

Tiêu chí 2: Tất cả các hạng mục của dự án đầu tư phải đáp ứng được các mục tiêu bảo vệ môi trường hoặc mang lại lợi ích về môi trường và yêu cầu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này (Danh mục phân loại xanh).

PHỤ LỤC I
DANH MỤC PHÂN LOẠI XANH
(Kèm theo Quyết định số .../202../QĐ-TTg ngày...tháng...năm 202.. của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế-sản phẩm của dự án đầu tư[1]	Mục tiêu bảo vệ môi trường, lợi ích môi trường của dự án đầu tư[2]	Chỉ tiêu sàng lọc[3]	Văn bản pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tài liệu khác để tham chiếu khi sử dụng Danh mục phân loại xanh[4]
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
A	**NĂNG LƯỢNG**				
1	Sản xuất điện mặt trời[5]	35116. Điện mặt trời	Ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển nguồn năng lượng tái tạo	Hiệu suất chuyển đổi quang điện đáp ứng: 1. Hiệu suất của tế bào quang điện phải lớn hơn 16% 2. Hiệu suất của module quang điện phải lớn hơn 15%	[1] Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 [2] Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn [3] Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường [4] Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam

[1] Mã ngành kinh tế-sản phẩm của Danh mục phân loại xanh có tối đa 8 chữ số. Các chữ số bên trái dấu "." là mã đã có sẵn trong hai hệ thống nêu trên. Các chữ số bên phải dấu "." (nếu có) liên quan đến phần mở rộng của hai hệ thống nêu trên. Loại hình dự án đầu tư theo Danh mục phân loại xanh hoặc chuyển đổi xanh gồm từ hai hoạt động kinh tế - sản phẩm trở lên có thể có nhiều hơn một mã ngành kinh tế- sản phẩm tương ứng.
[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
3 Tiêu chí sàng lọc tại cột số 5, chỉ tiêu phân loại tại cột số 6 được áp dụng theo quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các tài liệu được cơ quan có thẩm quyền ban hành, trường hợp chưa ban hành thì áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường của auốc gia hoặc tổ chức quốc tế đã được khuyến nghị trong phụ lục I. Khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì chỉ tiêu phân loại tương ứng sẽ áp dụng theo quy định mới.
[4] Bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và tài liệu khác được sử dụng để tham chiếu cho các tiêu chí sàng lọc, chỉ tiêu tương ứng. Trường hợp các văn bản được sửa đổi, cập nhật, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.
[5] Điện mặt trời là điện được sản xuất từ các tấm quang điện theo nguyên lý biến đổi từ quang năng thành điện năng, bao gồm: điện mặt trời mái nhà (điện mặt trời mái nhà); điện mặt trời nối lưới (điện mặt trời trang trại); điện mặt trời nổi.

NGUYÊN TẮC VÀ CẤU TRÚC CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN KTTH

- **NGUYÊN TẮC TRONG XÂY DỰNG**
  - Đúng bản chất của KTTH
  - Phù hợp & kế thừa
  - Hành động
  - Tạo không gian mở
  - Khả năng thực thi
  - Lắng nghe và tiếp thu tối đa
  - ….

MỤC TIÊU CHUNG

Sản xuất, tiêu dùng bền vững; hiệu quả tài nguyên, tận dụng giá trị chất thải;

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU HƯỚNG ĐẾN 2035

➔ Sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật liệu; tiết kiệm năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo
➔ Kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường
⇨ Hiệu quả về kinh tế - xã hội, đổi mới sang tạo và bền vững

NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ ƯU TIÊN

Nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ và thủy sản; ăng lượng; Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản; Hóa chất; công nghiệp chế biến, chế tạo; Xây dựng và giao thông vận tải; Lĩnh vực trung gian, cộng sinh (du lịch, cộng sinh công nghiệp, đô thị); lĩnh vực hỗ trợ thực hiện KTTH

- Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt
- Thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước
- Hỗ trợ áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng
- Quản lý chất thải theo hướng KTTH
- Liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KTTH

QUAN ĐIỂM NỀN TẢNG

Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2035

- Về sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật liệu; tiết kiệm năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo
- Về kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường
- Về hiệu quả kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và bền vững

Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2035

Về sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật liệu; tiết kiệm năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo

- Tổng giá trị sản xuất tạo ra trên 1 đơn vị tài nguyên khoáng sản sử dụng GDP phân theo loại khoáng sản chính (Tỷ VNĐ/1000 tấn hoặc tốc độ tăng của Mr/GDP giảm) đạt nhóm đầu ASEAN.
- Công suất các nhà máy điện sinh khối, điện sản xuất từ rác đạt 2.270 MW (chiếm 1,5% tổng công suất các nhà máy điện).
- Tỷ lệ tiêu thụ năng lượng tính trên đơn vị GDP (KgOE/GDP) giảm dần theo các năm.
- Tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đến năm 2030 đạt 15-20%.

Về kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh bình quân người dân (kg/người/ngày) giảm dần theo các năm.
- Tỷ lệ rác thải hữu cơ ở được tái chế, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn đến năm 2030 đạt 100% ở đô thị, 70% ở nông thôn.
- Tỷ lệ rác thải hữu cơ ở nông thôn được tái chế đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thông qua các mô hình kinh tế tuần hoàn đến năm 2030 đạt trên 70%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp giảm 10% - 15% so với năm 2020.

Về hiệu quả kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và bền vững

- Số lượng việc làm mới được tạo ra từ thực hiện kinh tế tuần hoàn tăng dần theo các năm.
- Số lượng các mô hình sản xuất, kinh doanh áp dụng các giải pháp của kinh tế tuần hoàn tăng dần theo các năm.
- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng, cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần theo các năm.
- Số lượng tổ chức tham gia vào tư vấn, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn tăng dần theo các năm

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035 (48 hành động cụ thể)

NÂNG CAO NHẬN THỨC, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC THỰC HÀNH TỐT VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

HỖ TRỢ THÚC ĐẨY ÁP DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH, TIÊU DÙNG

QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐỂ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT, HỢP TÁC, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1: Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật, nhân rộng các thói quen và thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Xây dựng, ban hành khung hướng dẫn áp dụng, đánh giá việc thực hiện kinh tế tuần hoàn
- Xây dựng tài liệu, chương trình bồi dưỡng, và tổ chức các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật về kinh tế tuần hoàn.
- Xây dựng, gìn giữ và phát triển những thói quen, nếp văn hóa, tri thức bản địa và hành vi tốt trong thực hiện kinh tế tuần hoàn cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư
- Tổ chức khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện kinh tế tuần hoàn, các điển hình tiên tiến trong áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường

Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học, bồi dưỡng cán bộ

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn ở các cấp học phổ thông
- Tổ chức, hướng dẫn xây dựng, lồng ghép nội dung kinh tế tuần hoàn vào chương trình đào tạo, dạy nghề các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp
- Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, khóa tập huấn về áp dụng các giải pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh tế tuần hoàn vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở kinh tế, cộng đồng dân cư

Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cơ chế chia sẻ, cung cấp, sử dụng dữ liệu về thực hiện kinh tế tuần hoàn trên toàn quốc.
- Nghiên cứu, thành lập và xây dựng cơ chế vận hành Mạng lưới kinh tế tuần hoàn Việt Nam

2: Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế tuần hoàn.

Tổ chức Ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Thành lập và tổ chức vận hành Ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện kinh tế tuần hoàn (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo)
- Ban hành, tổ chức triển khai quy chế hoạt động và các chương trình công tác của Ban chỉ đạo

Tổ chức xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động, lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý chất thải của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương

- Tổ chức xây dựng, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Thực hiện lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải của các ngành, lĩnh vực, vùng, miền và địa phương

Hoàn thiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Rà soát, sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật, các chế tài xử lý để thực hiện hiệu quả kinh tế tuần hoàn
- Rà soát, sửa đổi, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện kinh tế tuần hoàn cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên
- Hướng dẫn, rà soát, sửa đổi, ban hành các chính sách ưu đãi thuế để thực hiện, khuyến khích kinh tế tuần hoàn

3: Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng

Hỗ trợ thúc đẩy thiết kế sinh thái, thiết kế để thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Nghiên cứu, xây dựng, triển khai thí điểm và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thiết kế sinh thái, thiết kế để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho sản phẩm, chất thải thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn, đánh giá và cung cấp các giải pháp thực hiện thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững
- Xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích nhằm thu hút lao động tham gia học các nghề phục vụ cho việc cho phát triển kinh tế tuần hoàn

Hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn

- Hỗ trợ, tạo điều kiện áp dụng các biện pháp để đạt được tiêu chí của KTTH trong sản xuất, kinh doanh
- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn cho chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên
- Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung
- Nghiên cứu, thúc đẩy áp dụng nhãn và chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên
- Xây dựng, triển khai quản lý vòng đời sản phẩm, sản xuất sạch hơn, chuỗi cung ứng bền vững cho sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên
- Khuyến khích, thúc đẩy áp dụng các biện pháp để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn trong hoạt động thương mại, dịch vụ.
- Hỗ trợ tiếp cận và thực thi các quy định liên quan đến kinh tế tuần hoàn của các quốc gia, khu vực trên thế giới

Áp dụng đổi mới sáng tạo, công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường để thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Phát huy vai trò của các tổ chức đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn
- Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ mới, phát triển vật liệu mới, công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường và các công nghệ thân thiện với môi trường khác, giải pháp chuyển đổi số để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế khác thực hiện kinh tế tuần hoàn
- Nghiên cứu, nhận diện và tổ chức thí điểm, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng biện pháp để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn trên nền tảng công nghệ số

Tạo dựng và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn; Thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng

- **Tạo dựng và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn;**
- Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường hỗ trợ cho thực hiện kinh tế tuần hoàn
- Hỗ trợ phát triển thị trường nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa các sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn

- **Thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dung**
- Thúc đẩy mua sắm công xanh đối với các sản phẩm, dịch vụ đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn
- Thúc đẩy mua sắm của hộ gia đình, cá nhân đối với các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn
- Đảm bảo quyền của người tiêu dùng gắn với dịch vụ bảo hành, bảo hiểm, tân trang, sửa chữa trong mua sắm hàng hóa

4: Quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn

Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo vùng, miền và địa phương

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn cho một số vùng, miền và địa phương, khu vực đô thị, nông thôn, cộng đồng dân cư đặc trưng
- Nghiên cứu, thực hiện thí điểm các mô hình thu hồi, đặt cọc - hoàn trả, tái sử dụng – tái nạp đầy và các mô hình kéo dài vòng đời sản phẩm, vật liệu khác trong quản lý chất thải, phế liệu
- Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện để phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải ở đô thị và nông thôn
- Nghiên cứu, thí điểm và đề xuất mô hình đầu tư khu tái chế, xử lý chất thải liên vùng, liên tỉnh

Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Đầu tư nghiên cứu, phát triển và chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong xử lý ô nhiễm, phục hồi, thu hồi tài nguyên, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải triệt để trước khi chôn lấp; bảo đảm thân thiện môi trường; áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất
- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng xem xét cấp tín dụng xanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh thực hiện dự án kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật
- Hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tiếp nhận nguồn vốn viện trợ, cho vay ưu đãi nước ngoài để tài trợ, hỗ trợ cho các dự án quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn
- Thúc đẩy các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải

5: Tăng cường liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn

Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Thiết lập các cơ chế hợp tác bền vững giữa nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở kinh tế, các viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học về kinh tế tuần hoàn
- Khuyến khích, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước để sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn
- Nghiên cứu thí điểm, triển khai nhân rộng các mô hình liên kết giữa đô thị và nông thôn; mô hình liên kết ngành, lĩnh vực để thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, tái sử dụng, tái chế chất thải
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển quan hệ đối tác quốc tế để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn

Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường; cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn

- Xây dựng, ban hành, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn
- Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai giám sát, đánh giá Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn

DANH MỤC CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, chế
2. Năng lượng
3. Khai thác khoáng sản và chế biến
4. Công nghiệp chế biến, chế tạo
5. Hóa chất
6. Xây dựng và giao thông vận tải
7. Quản lý chất thải
8. Lĩnh vực trung gian, cộng sinh

NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN

(Dựa trên đánh giá mức độ sẵn sang, thách thức và tiềm năng với KTTH)

- **Nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ và thủy sản**
  - Trồng trọt
  - Chăn nuôi các loại
  - Trồng rừng, chế biến gỗ
  - Chế biến gỗ
  - Nuôi trồng thủy sản
- **Năng lượng**
  - Vật liệu dư thừa, chất thải từ sản xuất nhiệt điện
  - Đốt rác phát điện
  - Điện tái tạo từ các nguồn mặt trời, gió, địa nhiệt
  - Truyền tải, lưu trữ và phân phối điện, thiết bị điện
- **Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản**
  - Thăm dò, khai thác, khoáng sản
  - Chế biến khoáng sản
- **Công nghiệp chế biến, chế tạo**
  - Chế biến thực phẩm
  - Đồ uống
  - Giấy và bột giấy
  - Nhựa
  - Luyện kim
  - Thủy tinh
  - Nhuộm, dệt may
  - Thiết bị sử dụng điện và điện tử
  - Cao su
  - Hóa chất
  - Pin và ắc quy
- **Hóa chất**
  - Bảo vệ thực vật
  - Phân bón
  - Cao su
  - Pin và ắc quy
- **Xây dựng và giao thông vận tải**
  - Xây dựng
  - Phương tiện giao thông
  - Hạ tầng giao thông
- **Quản lý chất thải**
  - Chất thải rắn
  - Nước thải
  - Khí thải
- **Lĩnh vực trung gian, cộng sinh**
  - Dịch vụ
  - Thương mại và dịch vụ
  - Đầu tư phát triển hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung.
  - Đầu tư phát triển hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp
- **Lĩnh vực hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn**
  - Công nghiệp môi trường & dịch vụ môi trường
  - Giáo dục, đào tạo và truyền thông

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

01 — **Bộ Tài nguyên và Môi trường**

02 — **Bộ Tài chính**

03 — **Các bộ, cơ quan ngang bộ**

04 — **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

05 — **Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

06 — **Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các Hiệp hội ngành nghề, cơ quan, tổ chức có liên quan**

NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương
Hỗ trợ quốc tế	Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.
Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân	Tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.
Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác	Vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước.

Cảm ơn!

+84 2437931627

https://isponre.gov.vn/

tho.nguyen@monre.gov.vn

479 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ:
CHÌA KHÓA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ KINH TẾ XANH

Đổi mới công nghệ là quá trình ứng dụng các ý tưởng, phương pháp, quy trình công nghệ mới hoặc cải tiến vào thực tiễn sản xuất và đời sống, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tạo ra giá trị mới. Tại Việt Nam, đổi mới công nghệ chủ yếu tập trung vào việc ứng dụng, cải tiến các công nghệ sẵn có, chưa chú trọng nghiên cứu phát triển công nghệ nguồn, công nghệ mới. Để đổi mới công nghệ đóng là chìa khóa cho quá trình chuyển đổi số và xây dựng nền kinh tế xanh tại Việt Nam, các chính sách, giải pháp hỗ trợ về đầu tư, kết nối, pháp lý và phát triển nguồn nhân lực sẽ cần được ưu tiên và chú trọng triển khai thực hiện.

Hình 1: Xu hướng tất yếu về phát triển kinh tế số và kinh tế xanh

Việt Nam đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình phát triển kinh tế số và kinh tế xanh, như: Hạ tầng 5G còn hạn chế; Nguồn nhân lực công nghệ mới chỉ có khoảng 500.000 nhân lực CNTT, trong khi nhu cầu cần tới 1 triệu vào năm 2025; gần 77% lao động trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo chưa qua đào tạo hoặc chỉ được đào tạo sơ cấp. Quy mô doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực công nghệ hạn chế: hơn 97% doanh nghiệp là nhỏ và siêu nhỏ,

chỉ khoảng 5% doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; khoảng 70% doanh nghiệp sử dụng công nghệ trung bình. Hầu hết các doanh nghiệp đều gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn đầu tư cho công nghệ xanh, công nghệ số do thị trường vốn cho các dự án công nghệ xanh như trái phiếu xanh, chứng khoán xanh mới ở giai đoạn sơ khai. Kết nối và chia sẻ dữ liệu còn hạn chế: gần 80% dữ liệu nằm rải rác ở các bộ, ngành; Mới chỉ có khoảng 30% đơn vị hành chính công cung cấp dữ liệu mở. Rủi ro an ninh mạng gia tăng, nhiều doanh nghiệp chưa có chiến lược ứng phó. Khoảng cách kinh tế số, kinh tế xanh giữa các địa phương còn xa trong đó các thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng chiếm 70% doanh nghiệp công nghệ số và các dự án năng lượng sạch, sản xuất sạch tập trung chủ yếu ở miền Nam và miền Trung.

Hình 2: Khó khăn, thách thức doanh nghiệp phát triển kinh tế số và kinh tế xanh

Đổi mới công nghệ có vai trò quan trong để phát triển kinh tế số và kinh tế xanh thông qua thúc đẩy ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, Phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng trong sản xuất. Việt Nam đặt mục tiêu Phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 30,9 - 39,2% vào năm 2030, hướng tới mục tiêu tỷ lệ năng lượng tái tạo 47% với điều kiện các cam kết theo Tuyên bố chính trị thiết lập Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) với Việt Nam được các đối tác quốc tế thực hiện đầy đủ, thực chất. Các công nghệ năng lượng xanh như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối được ứng dụng rộng rãi. Sử dụng công nghệ sinh học, vật liệu sinh học, tái chế để sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kiểm soát, xử lý chất thải, nước thải, khí thải, Ứng dụng tự động hóa, robot, điều khiển số trong sản xuất để tăng năng suất, giảm lãng phí. Việc Vinfast phát triển thành công nhà máy sản xuất ô tô điện sử dụng công nghệ tự động hóa, robot, mô phỏng kỹ thuật số, hay Vinamilk ứng dụng công nghệ IoT, Big Data trong giám sát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, hoặc FPT triển khai giải pháp

chuyển đổi số, Trí tuệ nhân tạo, Điện toán đám mây cho các khách hàng đã giúp cho các tập đoàn, doanh nghiệp này gia tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, ra quyết định nhanh hơn, tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, giảm lượng phát thải, chất thải, mở rộng thị trường, tăng doanh thu, lợi nhuận và nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của doanh nghiệp.

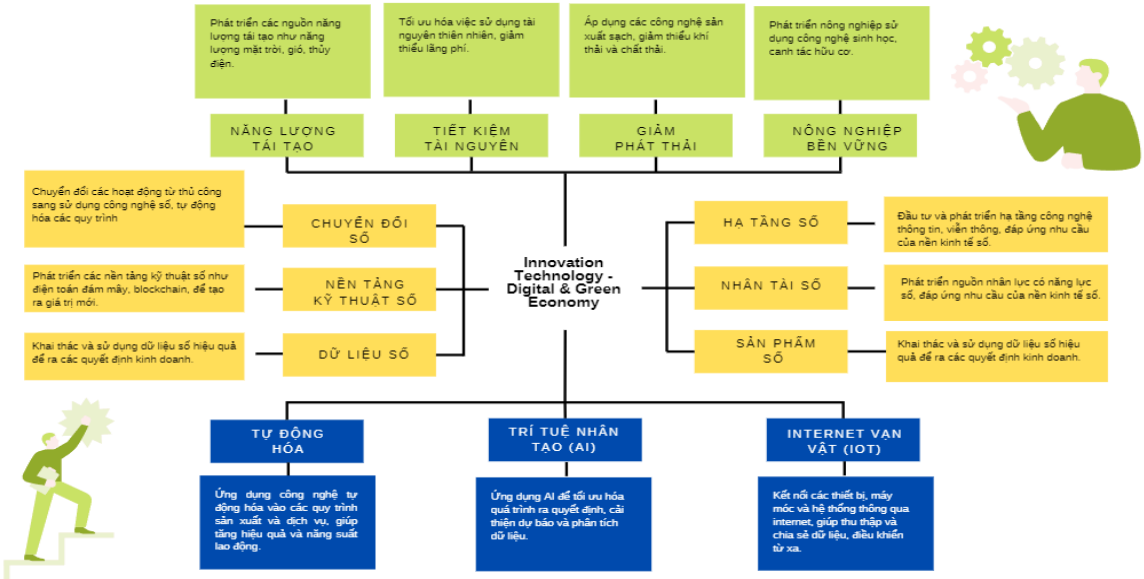

Hình : Đổi mới công nghệ là chìa khóa để thúc đẩy kinh tế số và kinh tế xanh (Link full:)

Như vậy, đổi mới công nghệ là chìa khóa để thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số và kinh tế xanh. Đề thực hiện được việc đó, trong thời gian tới Việt Nam cần chú trọng thực hiện:

- Tăng cường đầu tư, hỗ trợ công nghệ thông qua tăng đầu tư cho nghiên cứu - phát triển công nghệ mới; ưu đãi về vốn, thuế cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ; Thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm, hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ.

- Tăng cường kết nối, liên kết thông qua thúc đẩy liên kết giữa viện - trường - doanh nghiệp; Xây dựng các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ; Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách thông qua hoàn thiện khung pháp lý, chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho đổi mới công nghệ; Xây dựng hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ và an ninh mạng

- Ưu tiên nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đào tạo, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo, làm chủ công nghệ mới; Xây dựng các trung tâm đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ số, công nghệ xanh và hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao.

Kinh tế số và kinh tế xanh là xu hướng tất yếu và con đường để Việt Nam đột phá, hướng tới phát triển bền vững. Kinh tế số và kinh tế xanh sẽ giúp Việt Nam sớm trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào 2045. Việt Nam cần đẩy mạnh đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia để hiện thực hóa tầm nhìn. Cần có chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, kinh tế xanh với mục tiêu, lộ trình và giải pháp cụ thể, đồng bộ. Doanh nghiệp cần đổi mới tư duy, đầu tư công nghệ, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao năng lực cạnh tranh. Trường đại học, viện nghiên cứu cần đổi mới đào tạo, liên kết với doanh nghiệp, ươm mầm ý tưởng sáng tạo.

THAM LUẬN

CỦA TS. LÊ VỆ QUỐC, CỤC TRƯỞNG CỤC PHỔ BIẾN,

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, BỘ TƯ PHÁP

Gửi tới

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

Chủ đề: "Hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam"

1. Khái niệm kinh tế xanh

Khái niệm "Kinh tế xanh" (tiếng Anh: Green Economy) lần đầu tiên được đề cập trong một báo cáo phát triển bền vững do chính phủ Anh ủy quyền vào năm 1989. Tuy nhiên, chỉ trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cuối những năm 2000, kinh tế xanh mới được các nước trên thế giới chú ý đến như một chiến lược phục hồi kinh tế. Kể từ đó, khái niệm này đã được mở rộng, với nhiều định nghĩa xuất phát từ góc độ tiếp cận khác nhau và không có một định nghĩa chung thống nhất áp dụng[1].

Tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững (tháng 6/2012) tại Rio de Janeiro, Braxin (Rio +20), khái niệm "kinh tế xanh" được sử dụng gắn với các hoạt động phát triển bền vững như sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, lối sống xanh, sản phẩm xanh... với hàm nghĩa chủ yếu là "thân thiện với môi trường". Nhóm Liên minh kinh tế xanh định nghĩa kinh tế xanh là "nền kinh tế tạo ra chất lượng cuộc sống tốt hơn cho tất cả mọi người trong giới hạn sinh thái của Trái đất". Xem xét kinh tế xanh từ góc độ kinh doanh, Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) cho rằng: "Kinh tế xanh là nền kinh tế mà tăng trưởng kinh tế và trách nghiệm môi trường đi đôi với nhau và tương hỗ cho nhau, đồng thời hỗ

[1] Trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, thuật ngữ "nền kinh tế xanh" lần đầu được nhắc đến trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 với ý nghĩa là mục tiêu hướng tới của chính sách hợp tác quốc tế thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính, phát triển và chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu của Nhà nước ta (khoản 1 Điều 48 của Luật). Cho đến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thuật ngữ "kinh tế xanh" được đề cập đến 02 lần (tại khoản 1 Điều 15 với ý nghĩa là một mô hình kinh tế; tại điểm c khoản 2 Điều 150) và luôn được đặt sau thuật ngữ "kinh tế tuần hoàn". Tuy nhiên, khác với thuật ngữ "kinh tế tuần hoàn" được định nghĩa là "chính sách hợp tác quốc tế thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính, phát triển và chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu" (khoản 1 Điều 142), thuật ngữ "kinh tế xanh" không được Luật định nghĩa cụ thể.

trợ quá trình phát triển xã hội". Theo quan điểm của *Ủy hội Kinh tế Xã hội châu Á Thái Bình Dương Liên hợp quốc UNESCAP* thì kinh tế xanh là cách tiếp cận để đạt được tăng trưởng kinh tế với mục đích phát triển kinh tế đồng thời đảm bảo sự bền vững về môi trường. Ngân hàng Thế giới (WB, 2012b) đưa ra định nghĩa kinh tế xanh là "phát triển kinh tế đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi tự nhiên, đẩy mạnh vai trò của quản lý nhà nước về môi trường và nguồn lực tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm họa từ thiên nhiên".

Năm 2011, Báo cáo "Hướng tới nền kinh tế xanh: Con đường phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo" của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) đưa ra định nghĩa về kinh tế xanh: "Là nền kinh tế xanh giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái. Một nền kinh tế xanh có thể được coi là một nền kinh tế có lượng phát thải carbon thấp, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bao trùm xã hội"[2]... Từ những định nghĩa này của UNEP có thể thấy, đây là định nghĩa đầy đủ, chính xác nhất về kinh tế xanh. Với ý nghĩa cốt lõi là tăng trưởng kinh tế đảm bảo đồng thời mục tiêu bảo vệ môi trường sống trong sạch và bền vững, khái niệm này đối lập với "kinh tế nâu (Brown Economy)"[3]. Như vậy, hiểu một cách đơn giản, nội hàm của kinh tế xanh bao gồm: (i) Phát thải carbon thấp; (ii) sử dụng hiệu quả tài nguyên và (iii) bảo đảm công bằng xã hội.

Tại Việt Nam, nhận thức xu hướng tất yếu phát triển của kinh tế xanh trong việc phát triển bền vững, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định chủ trương "phát triển nhanh và bền vững" và phát triển kinh tế xanh: "Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ động thích ứng có hiệu quả với

---

[2] UNEP (2011). *Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication*, United Nations Environment Programme

[3] Được hiểu là nền kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào các loại nhiên liệu hóa thạch (than đá; dầu; khí đốt tự nhiên...), bỏ qua các vấn đề về xã hội, suy thoái môi trường và suy giảm tài nguyên thiên nhiên

biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường".

2. Bối cảnh tình hình và quy định hiện hành của Việt Nam về kinh tế xanh

Những năm gần đây, Việt Nam đang phải đối mặt với thực trạng biến đổi khí hậu đáng lo ngại và các tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt hơn (như nhiệt độ trung bình ngày càng tăng, có một số khu vực có kỷ lục tăng nhiệt độ cả mùa hè lẫn mùa đông, tần suất về thiên tai như bão, lũ lụt và hạn hán xảy ra càng nhiều... Là quốc gia ven biển với chiều dài bờ biển **trên 3.260km** trải dài từ Bắc xuống Nam, **từ Móng Cái ở phía Bắc đến Hà Tiên ở phía Tây Nam** (chưa kể bờ biển của các hải đảo, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia ven biển, các quốc đảo và các lãnh thổ trên thế giới), Việt Nam là một trong 5 quốc gia trên thế giới đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu và tình trạng nước biển dâng. Ngân hàng Thế giới (WB) ước tính, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu sẽ khiến thu nhập quốc gia của Việt Nam giảm 3,5% GDP vào năm 2050. Cùng với đó, mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong đó một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại đang ngày càng gia tăng áp lực đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Chính vì vậy, việc phát triển kinh tế xanh là một xu thế tất yếu nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu trên, đồng thời vẫn bảo đảm phát triển môi trường bền vững, tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong những năm qua, tại Việt Nam hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển kinh tế xanh ngày càng được quan tâm, xây dựng, hoàn thiện, nhiều chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế xanh đã được ban hành. Cụ thể:

- Thứ nhất, về các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường:

+ Quy định về bảo vệ môi trường trong Hiến pháp năm 2013: "Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường" (Điều 43); "Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu" (Điều 63).

+ Quốc hội đã ban hành một số điều trong các luật có liên quan đến bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, như: Luật Hóa chất năm 2007; Luật Thuế tài nguyên năm 2009 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023); Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả năm 2010; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Đa dạng sinh học năm 2018; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Dầu khí năm 2022; Luật Tài nguyên nước năm 2023; Luật Đất đai năm 2024…

+ Năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam) nhằm phát triển bền vững đất nước trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam chỉ rõ những hoạt động cần ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế là thực hiện "công nghiệp hóa sạch", xây dựng nền "công nghiệp xanh".

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Chính phủ quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực cụ thể, trong thời gian qua, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đã tham mưu Chính phủ/ hoặc trực tiếp ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trực tiếp liên quan đến phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường.

Ví dụ: Trong lĩnh vực công nghiệp, nhận thức được tiềm năng phát triển, tác động, đóng góp tích cực của năng lượng tái tạo trong sản xuất điện[4], Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời; Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2024 ban hành Khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp; Thông tư số 57/2020/TT-BCT[5] ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện quy định phương pháp định giá, Thông tư số 02/2019/TT-BCT[6] ngày 15/01/2019 quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió; Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023 ban hành khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp...

Bên cạnh đó, để khuyến khích huy động mọi nguồn lực từ xã hội và người dân cho phát triển năng lượng tái tạo, Nhà nước có các chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước đối với các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Đối với các ưu đãi về thuế:

(i) Về thuế nhập khẩu: Các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án; hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để phục vụ sản xuất của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

(ii) Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo được thực

---

[4] Ngày 11/02/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đề ra hàng loạt nhiệm vụ và giải pháp đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới như xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch; ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường...

[5] Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2022/TT-BCT ngày 08/11/2022; số 02/2023/TT-BCT ngày 19/01/2023.

[6] Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019; Thông tư số 01/2023/TT-BCT ngày 19/01/2023

hiện như đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

Đối với ưu đãi về đất đai: Các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành áp dụng đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.

Về chính sách bảo vệ môi trường, tổ chức, cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch cho mục đích năng lượng phải đóng phí môi trường tương ứng với khối lượng nhiên liệu được sử dụng. Một phần phí môi trường được sử dụng cho khuyến khích phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo thông qua Quỹ phát triển năng lượng bền vững.

- *Thứ hai, về các chương trình, kế hoạch, hành động và văn bản chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường, như:*

- Các Chương trình, kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo thực hiện chủ trương về phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh, như:

+ Chính phủ ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư 21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, gồm các Chương trình: phát triển ngành thủy sản bền vững; phát triển lâm sản bền vững; tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; mục tiêu y tế - dân số; mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích; mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;...

+ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050"[7]; Quyết định số 2612/QĐ-TTg ngày 30/12/2013 phê duyệt Chiến lược sử dụng công nghệ sạch giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030[8]; Quyết định 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

[7] Đây là bản chiến lược đầu tiên, toàn diện về lĩnh vực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam.

[8] Mục tiêu đến năm 2030, 100% các cơ sở sản xuất trong toàn ngành công nghiệp phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ sạch.

Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 phê duyệt "Chương trình hành động quốc gia về sản xuất, tiêu dùng bền vững đến năm 2020" (SCP), với các nội dung triển khai nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp áp dụng các mô hình quản lý, kinh doanh, sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 phê duyệt "Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030";... Đặc biệt, ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, với mục tiêu tổng quát là ***tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.*** Chiến lược đặt ra 04 nhóm mục tiêu cụ thể, gồm: (i) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; (ii) Xanh hóa các ngành kinh tế[9]; (iii) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững[10]; (iv) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu[11]...

[9] Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao Chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

[10] Xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao hòa hợp với thiên nhiên. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững; tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

[11] Nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi xanh.

3. Kinh nghiệm quốc tế trong ban hành khung pháp lý về KTX

3.1. Hoa Kỳ

Kinh tế Hoa Kỳ (Mỹ) là một nền kinh tế phát triển và lớn nhất trên thế giới, có mức độ công nghiệp hóa và trình độ phát triển rất cao. Kể từ sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 kéo lùi sự phát triển của đầu tàu kinh tế thế giới là Hoa Kỳ, Chính phủ của Tổng thống Obama đã đặt mục tiêu thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế xanh, nghĩa là tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường là một mục tiêu quan trọng khác trong chính sách năng lượng bên cạnh mục tiêu cốt lõi hướng tới độc lập về năng lượng. Và để thực hiện mục tiêu này, Chính phủ Hoa Kỳ đã tuyên bố kế hoạch phát triển các nguồn năng lượng mặt trời, sức gió, năng lượng tái chế và các nguồn năng lượng sạch khác. Kế hoạch bao gồm các điều luật và quy định điều chỉnh vấn đề gây ô nhiễm của các nhà máy điện ở Mỹ

Nhằm mục đích giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu dầu mỏ từ bên ngoài và đề ra kế hoạch xây dựng nguồn năng lượng xanh và sạch vì một nền kinh tế xanh, "Đạo luật an ninh và năng lượng sạch" đã Hạ viện Mỹ thông qua vào tháng 6/2009. Dự luật này nhấn mạnh vào vấn đề trọng tâm là hạn chế lượng khí thải carbon, quản lý mức khí thải carbon của các doanh nghiệp sử dụng nhiều năng lượng như nhà máy điện, nhà máy lọc dầu, công ty hóa chất,...

Trong nhiệm kỳ thứ 2 của mình, tổng thống Obama đã ban hành Kế hoạch hành động khí hậu (The Climate Action Plan-CAP). Kế hoạch đã đưa ra các bước thực hiện nhằm làm giảm đáng kể và ngay lập tức khí phát thải nhà kính, bao gồm các quy định trực tiếp về khí thải.

Để giảm khí thải nhà kính khoảng 17% vào năm 2020 so với năm 2005, Chính phủ Mỹ cũng đã triển khai đạo luật chống biến đổi khí hậu và áp dụng hạn ngạch khí thải và cho phép các doanh nghiệp xả khí thải thấp hơn hạn ngạch có thể bán phần hạn mức khí thải không dùng hết cho các công ty khác.

Gần đây nhất, ngày 16/8/2022, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã ký ban hành luật chi tiêu ngân sách dành cho chống biến đổi khí hậu và y tế lớn với tên gọi là Đạo luật giảm lạm phát. Đạo luật được coi là bước đột phát về chính sách của Mỹ, đặc biệt liên quan đến cam kết chống biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, Chính phủ Mỹ đã thông qua một loạt tiêu chuẩn mới về khí thải như yêu cầu các công ty sản xuất ô tô chuyển sang các mẫu xe kết hợp sử dụng cả điện và xăng dầu, cùng với việc cải tiến các động cơ để tiết kiệm nhiên liệu. Mỹ sử dụng Bộ chỉ số về phát triển kinh tế xanh để đánh giá và kiểm soát nền kinh tế xanh, các chỉ số như: (i) Điểm hành động và chính sách kinh tế xanh: Các tiêu chí đánh giá cho điểm hành động và chính sách kinh tế xanh như: Tiểu bang có tiêu chuẩn năng lượng tái tạo hoặc năng lượng sạch hay không; liệu Tiểu bang có mục tiêu phát thải khí nhà kính hay không; liệu tiểu bang có thông qua luật khí hậu quan trọng trong 4 năm qua hay không...; (ii) Thu hồi, sử dụng và lưu trữ các bon; (iii) Phương tiện chạy điện, tiêu chí đánh giá tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực sử dụng năng lượng hiệu quả; (iv) Tiết kiệm năng lượng, các công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, hệ thống sưởi và làm mát tái tạo; (v) Lưu trữ năng lượng, các công nghệ lưu trữ năng lượng. Các tiêu chí đánh giá về tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực lưu trữ năng lượng; (vi) Hiện đại hóa lưới điện; (vii) Chỉ số Hydro, xem xét các cơ hội về hydro xanh và các dự án có tiềm năng chuyển đổi sang hydro xanh; (viii) Chuyển đổi chất thải thành năng lượng: Các tiêu chí đánh giá chuyển đổi chất thải thành năng lượng kết hợp hiệu suất của tiểu bang trong các lĩnh vực khí sinh học, giao thông vận tải và sinh khối[12].

3.2. Trung Quốc

Năm 2021, Trung Quốc thải 14,3 tỷ tấn CO2 tương đương (CO2e – đơn vị đo tất cả các khí nhà kính)[13], khiến nước này trở thành nước phát thải lớn nhất thế giới hiện nay. Tại Trung Quốc, việc tuân thủ tiêu thụ các-bon thấp được mô tả thông qua nguyên tắc 6R "Reduce-Reevaluate-Reuse-Recycle-Rescue-

[12] Xem Pháp luật về phát triển kinh tế xanh của một số nước và những gợi mở cho Việt Nam (phaply.vn)
[13] theo số liệu từ Viện Nghiên cứu Tác động Khí hậu Potsdam.

Recalculate". Để tuân thủ các nguyên tắc này, Trung Quốc đã ban hành các đạo luật như Luật Tiêu thụ bền vững, Luật Mua sắm xanh...

Đáng chú ý, Trung Quốc đã *xây dựng hệ thống thuế xanh*, tăng chi tiêu ngân sách cho sự phát triển nền kinh tế các-bon thấp như: tăng phí ô nhiễm, tăng phạm vi thu, từng bước thay thế phí ô nhiễm bằng các loại thuế ô nhiễm, bảo đảm nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền.

Bên cạnh đó, Trung Quốc đã tạo nguồn vốn cho đầu tư xanh thông qua biện pháp ưu tiên phát triển hệ thống tài chính xanh, đặc biệt chú ý đến các chính sách tín dụng xanh, đồng thời cùng với phát triển trái phiếu xanh.

Thông qua việc cho phép thành lập các khu phát triển công nghệ cao, Trung Quốc đã ban hành hàng loạt các quy định và luật lệ liên quan như quy định về phạm vi các lĩnh vực khoa học và công nghệ cao được phát triển, bao gồm: vi điện tử, thông tin điện tử, không gian và vũ trụ, năng lượng mới và năng lượng hiệu quả cao, sinh thái và bảo vệ môi trường… và các ngành công nghệ thay thế khác cho các ngành công nghiệp truyền thống đang được sử dụng hiện nay.

3.3. Hàn Quốc

Năm 2009, Hàn Quốc thành lập Ủy ban Tổng thống về tăng trưởng xanh, một cơ quan có vai trò quan trọng trong việc thiết lập chính sách kinh tế xanh tại Hàn Quốc. Kể từ đó cho đến này, *cơ sở pháp lý cho phát triển kinh tế xanh tại Hàn Quốc ngày càng hoàn thiện.* Nhiều đạo luật đã được ban hành, như: Đạo luật khung về carbon thấp, tăng trưởng xanh (2010)[14]; Sắc lệnh về hiệu lực của Đạo luật khung về carbon thấp, tăng trưởng xanh (2010); Đạo luật kinh doanh và buôn bán khí thải nhà kính (2012); Sắc lệnh về hiệu lực của Đạo luật kinh doanh và buôn bán khí thải nhà kính (2014); Đạo luật về xây dựng và tạo điều kiện thuận

[14] Đạo luật quy định bao quát tất cả các vấn đề có liên quan đến năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế bền vững... Tại Điều 1 của Luật Tăng trưởng xanh đã đề ra định hướng phát triển xanh được thể hiện qua các mục tiêu như: (i) tạo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thông qua thiết lập nền tảng cho phát triển các-bon thấp và phát triển kinh tế xanh, (ii) thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc thực hiện công nghiệp xanh và phát triển công nghệ xanh như là động lực của tăng trưởng; (iii) đóng góp cải thiện chất lượng cuộc sống; (iv) biến Hàn Quốc thành quốc gia phát triển và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế thông qua việc hiện thực hóa xã hội các-bon thấp.

lợi trong sử dụng lưới thông minh (2013); Đạo luật về hỗ trợ xây dựng các tòa nhà xanh (2013); Đạo luật phát triển vận tải và logistics (2013)…

Ngoài ra, Hàn Quốc cũng ban hành chỉ tiêu tăng trưởng xanh, gồm: (1) Hiệu quả quản lý môi trường và nguồn tài nguyên, bao gồm lượng phát thải CO2, hiệu quả sử dụng năng lượng và tiêu thụ nguyên liệu trong nước; (2) Các chỉ số về chất lượng môi trường của cuộc sống, bao gồm tỷ lệ dân số được xử lý nước thải và tiếp cận với nước uống an toàn, không gian xanh đô thị và mức độ ô nhiễm không khí mà người dân ở các khu đô thị phải gánh chịu; (3) Nhóm chỉ số về cơ hội kinh tế và tác động của chính sách, bao gồm chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển liên quan đến tăng trưởng xanh và tỷ trọng ODA xanh.

Năm 2009, Hàn Quốc đã đưa ra Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2009 - 2050, cùng với kế hoạch 5 năm (FYP) của các quốc gia trong giai đoạn 2009 - 2013. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đặt ra 3 mục tiêu chính, gồm: (1) Thúc đẩy cơ hội tăng trưởng mới thân thiện với môi trường; (2) Nâng cao chất lượng đời sống của con người; (3) Nỗ lực đóng góp cùng cộng đồng quốc tế đối phó với biến đổi khí hậu. Một trong những công cụ quan trọng để thực hiện Chiến lược là việc thành lập Đề án mua bán khí thải quốc gia (ETS), được bắt đầu từ tháng 01/2015.

3.4. Singapore

Singapore là một quốc gia được xem như hình mẫu với những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế xanh ứng phó với biến đổi khí hậu ở khu vực châu Á. Ngay từ rất sớm, Chính phủ Singapore đã ban hành chính sách phát triển kinh tế xanh. Mới đây, năm 2021, Chính phủ Singapore ban hành Kế hoạch Xanh hướng tới năm 2030. Kế hoạch Xanh là một chương trình nghị sự phát triển bền vững toàn quốc gia, với các kế hoạch hành động vững chắc, chạm đến hầu hết mọi khía cạnh của cuộc sống, bao gồm 05 trụ cột: (i) Thành phố trong tự nhiên; (ii) Tái tạo năng lượng; (iii) Kinh tế xanh; (iv) Tương lai kiên cường; (v) Cuộc sống bền vững. Để khuyến khích các công ty trong tất cả các lĩnh vực thực hiện giảm lượng khí thải, năm 2018, Singapore đã ban hành Đạo luật định giá carbon

2018[15]. Theo đó, Singapore là quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á áp dụng thuế các – bon. Nguồn thuế thu được sẽ được Chính phủ đầu tư và sử dụng để hỗ trợ các dự án khả thi giúp doanh nghiệp giảm phát thải khí nhà kính. Thuế được đánh trực tiếp vào các cơ sở trực tiếp thải ra ít nhất 25.000 tấn khí thải nhà kính hằng năm. Thuế suất được ấn định ở mức thấp và áp dụng trong phạm vi hẹp để thị trường có thời gian thích nghi.

4. Đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý về KTX

Tại Hội nghị Khí hậu COP 26, Việt Nam cam kết đến năm 2050 đạt phát thải ròng bằng 0, nâng tỉ lệ năng lượng tái tạo trên 30% trong tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp và tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 43%. Điều này thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng một nền kinh tế xanh. Tuy nhiên, điều quan trọng là cần chuyển hóa những cam kết này thành những hành động cụ thể, tập trung và quan trọng nhất là xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh, minh bạch, rõ ràng, công khai, mang tính bao quát song cũng đủ cụ thể để bảo đảm thực hiện mục tiêu kinh tế xanh; tạo lập một hành lang pháp lý thông thoáng với các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế cũng như nghiên cứu tình hình thực tiễn, việc hoàn thiện hành lang pháp lý về kinh tế xanh ở Việt Nam nên được xem xét ở một số nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ các văn bản pháp luật hiện hành về các lĩnh vực tài chính ngân hàng, thuế và phí, môi trường, tài nguyên (nước, đất đai, biển…); việc sử dụng năng lượng, khoa học và công nghệ, phát triển kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực… liên quan đến phát triển kinh tế xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, như trên đã đề cập, hiện nay, các quy định về phát triển kinh tế xanh của Việt Nam nằm rải rác tại nhiều văn bản, song chúng ta chưa có một văn bản quy phạm pháp luật chính thức nào quy định tổng thể, đồng bộ về chính sách phát triển "kinh tế xanh". Do vậy đây là hướng

[15] Được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2021.

nghiên cứu đặt ra cho các cơ quan có thẩm quyền để đề xuất, tham mưu ban hành văn bản quy định về vấn đề này.

Thứ hai, nghiên cứu điều chỉnh các chính sách về môi trường để phù hợp với tình hình mới, nhất là hệ thống các quy định về thuế tài nguyên, thuế môi trường. Cần thiết lập chính sách hỗ trợ cho các ngành kinh tế xanh (như giảm thuế, ưu đãi vốn, thúc đẩy nghiên cứu và nâng cao trình độ công nghệ, tạo điều kiện cho hoạt động trao đổi kinh nghiệm giữa doanh nghiệp trong nước và quốc tế…)[16].

Thứ ba, nghiên cứu xây dựng tiêu chí lựa chọn những dự án đầu tư thực sự hiệu quả trong phát triển kinh tế xanh.

Thứ tư, cần sớm xây dựng và ban hành các cơ chế khuyến khích và thúc đẩy việc nghiên cứu, sử dụng công nghệ mới, ít tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường; chính sách về bảo đảm giá và cơ chế ưu đãi cho phát triển năng lượng tái tạo.

Thứ năm, cần sớm có hệ thống qui định pháp luật đồng bộ, thống nhất về hành vi mua sắm của Chính phủ[17] theo hướng xanh hóa đối với các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, qua đó hình thành thị trường mua sắm công xanh và chuỗi giá trị xanh., do đó cần phải. Theo đó, có thể nghiên cứu xây dựng Luật Mua sắm xanh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác với các nước trên thế giới (Mỹ, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Đan Mạch,Hàn Quốc...) để chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển kinh tế xanh. Như Hàn Quốc đã thành lập Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) với chức năng hỗ trợ các quốc gia đang phát triển trong việc thiết lập các chính sách phát triển kinh tế xanh thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc, đưa ra các kết quả nghiên cứu chất lượng cao cho các nhà hoạch định chính sách và xây dựng mạng lưới phát triển kinh tế xanh./.

---

[16] Về nội dung này *có thể tham khảo chính sách hệ thống thuế xanh của Trung Quốc; thuế các bon của Singapore.*

[17] Trong thực hiện tăng trưởng xanh, Nhà nước là người tiêu dùng quan trọng bởi thực tiễn cho thấy, mua sắm công thường chiếm tới 20% chi tiêu của Chính phủ.

PHÁT TRIỂN NHANH - BỀN VỮNG
VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID - 19
VÀ SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU

RẠNG ĐÔNG

CHUYỂN ĐỔI SỐ & CHUYỂN ĐỔI XANH

Hà Nội, 17.4.2024

Thành lập :

Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là một trong 13 nhà máy đầu tiên được Bác Hồ và Chính phủ quyết định xây dựng ở Miền Bắc sau 1954.
Nhà máy được khởi công xây dựng 1958, cắt băng khánh thành ngày 24/2/1961 đã có lịch sử trên 60 năm.

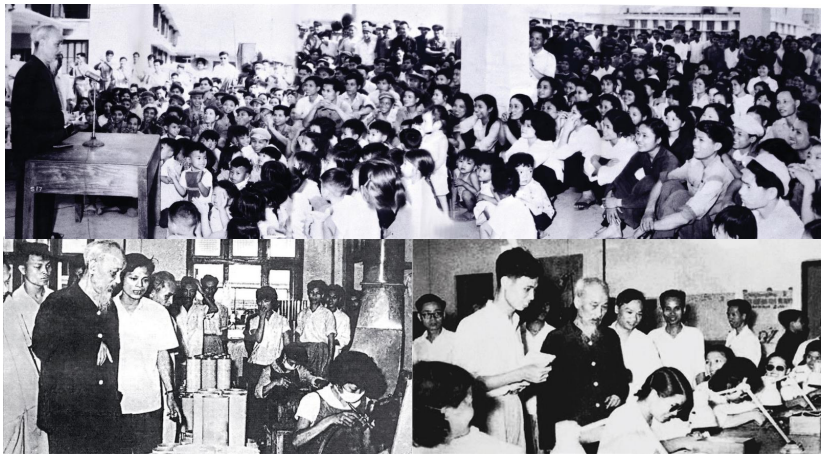

Ngày 28/4/1964 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Rạng Đông và căn dặn Cán bộ Công nhân viên. Ngày 28/4 trở thành ngày truyền thống hàng năm của người Rạng Đông.

Đặc điểm thời đại mới :

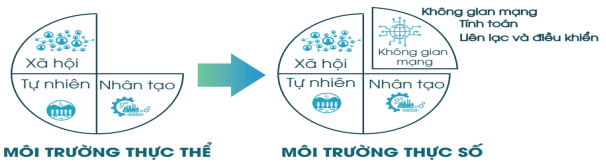

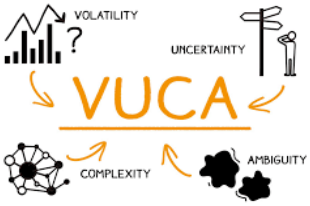

AI TẠO SINH

ChatGPT BY OPENAI

- Đe dọa nhiều ngành nghề

Canh tranh khốc liệt :

Từ 5 đối thủ cạnh tranh, đến 2022

có hơn 6800 DN kinh doanh LED

Rạng Đông

RẠNG ĐÔNG

THÍCH ỨNG LINH HOẠT BẰNG CON ĐƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ & CHUYỂN ĐỔI XANH

HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỪ TƯ DUY BAN LÃNH ĐẠO : TÌM CON ĐƯỜNG ĐI CHO RIÊNG MÌNH

Học tập, phân tích các mô hình điển hình : Mô hình ĐH Columbia (David L. Rogers), Mô hình Acatech, Mô hình TUV-SUD, Mô hình USAID LINKSME, Mô hình Microsoft, lộ trình chuyển đổi số 8 bước (tham khảo công ty Yokogawa Nhật Bản).

Mô hình Đại học Columbia Uni (David L. Rogers)

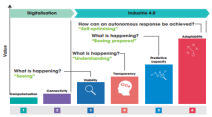

Mô hình ACATECH

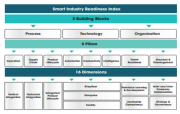

Mô hình TUV-SUD

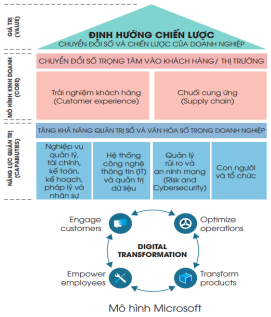

Mô hình Microsoft

Lộ trình chuyển đổi số 8 bước
(Tham khảo công ty Yokogawa)

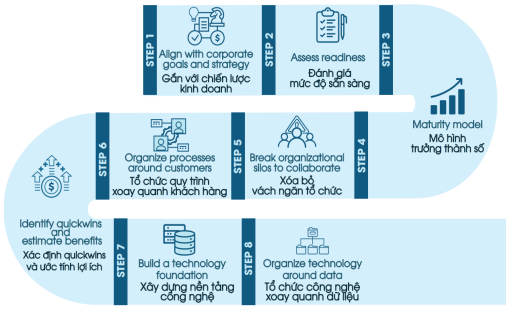

Học hỏi kinh nghiệm, hiểu bản chất vấn đề, dư duy bài bản
→ vận dụng sáng tạo, hình thành con đường riêng.

Rạng Đông

CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Doanh nghiệp tiên phong cung cấp hệ thống giải pháp đồng bộ dựa trên công nghệ lõi là Chiếu sáng và IoT, góp phần kiến tạo ngôi nhà thông minh, thành phố thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp chính xác, thúc đẩy cuộc sống hòa hợp với Thiên nhiên - Thông minh - Hạnh phúc - Thân thiện môi trường; Gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên và khách hàng; đồng hành cùng dân tộc xây dựng Việt Nam Phồn vinh - Thịnh vượng.

Con đường phát triển bằng Khoa học công nghệ/ Đổi mới sáng tạo và Sự tử tế.

Xây dựng Công ty có môi trường làm việc luôn sáng tạo, văn hóa hơn, văn minh hơn, chuyên nghiệp hơn và hạnh phúc hơn.

- Đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp số, dẫn đầu thị trường chiếu sáng tại Việt Nam; Tiên phong trong lĩnh vực cung cấp Hệ sinh thái Sản phẩm/ Dịch vụ - 4.0; Phát triển nhanh và bền vững với tốc độ tăng trưởng hàng năm 25%.
- Năm 2030 đưa thương hiệu Rạng Đông lên tầm khu vực, doanh thu tầm tỷ đô. Thu nhập bình quân hệ số 1 đạt 2000 USD/ người/ tháng.

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Doanh nghiệp Công nghệ cao	Doanh nghiệp Thực - Số	Chỉ tiêu tài chính

CÁC YẾU TỐ DẪN DẮT CHUYỂN ĐỔI SỐ (Key Results)

1. Thích ứng nhanh, linh hoạt với thay đổi của môi trường và thị trường.
2. Mở rộng không gian tăng trưởng theo cấp số nhân
3. Triển khai mô hình kinh doanh số DBM - O2O: Bán hàng đa kênh - kinh doanh đa nền tảng và trải nghiệm khách hàng.

Bằng sức mạnh tổng hợp công nghệ số.

TRỤ CỘT CHUYỂN ĐỔI SỐ (KA - Indicator) (Đổi mới Quy trình - Công nghệ - Tổ chức)

1. HOÀN THIỆN PHÁT TRIỂN HST SP/DV-4.0	2. SẢN XUẤT THÔNG MINH	3. QUY TRÌNH & TỔ CHỨC	4. CÔNG NGHỆ SỐ	5. DBM & O2O	6. MARKETING 4.0
Đổi mới nhanh liên tục HST SP/DV. Thông minh hóa; Số hóa; Nền tảng hóa và tạo ra dữ liệu; Đồng sáng tạo cùng GTGT với KH và đối tác trong Hệ sinh thái; Xanh hóa	MRP - ERP	Năng suất và hợp tác (OKRs/ KPIs), lãnh đạo đồng hành	Phần mềm riêng lẻ/ Monilithic architecture →Hệ sinh thái ứng dụng/ Microservice architecture/ HyperAutomation & API, tích hợp.	Hệ sinh thái kinh doanh	Multi-channel → Omni-channel Trải nghiệm khách hàng
Smart Home; Smart City; Smart Farm	MES	Mô hình tổ chức phẳng, mô hình đội nhóm, các trung tâm khởi nghiệp	Report/Dashboard BI →Analytic →Predictive →Decision (DSS - Decision Support System)	Kinh doanh đa kênh, đa nền tảng	Điểm chạm khách hàng: tập trung khách hàng đại lý & người dùng cuối
Làm chủ thiết kế sản phẩm	SCADA	Văn phòng Thực - Số	Excel→Database→ Data Warehouse→ Data Lake	Nhà sản xuất module	Con người làm trung tâm và sử dụng công nghệ số
Đổi mới sáng tạo mở	Nâng cao trình độ tự động hóa các dây chuyền	Chuẩn hóa quy trình & Tinh gọn quy trình	On-premise/Cloud → Hybrid	Số hóa hệ thống phân phối truyền thống	Sản phẩm làm trung tâm → Con người làm trung tâm
R&D Giải mã công nghệ					

CÁC YẾU TỐ NỀN TẢNG, HỖ TRỢ

- CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG - CÔNG NGHỆ SỐ - CÔNG NGHỆ CAO
- DỮ LIỆU - KẾT NỐI - CHƯƠNG TRÌNH MÁY - HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG - VĂN HÓA SỐ; CON NGƯỜI 6T 4 CÙNG & 3T MỚI, KỸ NĂNG SỐ

CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN CỐT LÕI :

- ✓ ***Xây dựng nền sản xuất thông minh***: *ánh xạ các cấu phần vật lý lên không gian mạng , tạo thành bản sao số của hệ thống .*
- ✓ ***Tái cấu trúc chiến lược sản phẩm***: *từ kinh doanh sản phẩm chiếu sáng sang cung cấp hệ sinh thái SP/DV 4.0 với dịch vụ đồng bộ trọn gói, kinh doanh giá trị .*
- ✓ ***Tái cấu trúc mô hình hình doanh*** *: từ mô hình nhà cung cấp sang mô hình đa kênh sở hữu quan hệ với khách hàng, tạo trải nghiệm mới cho khách hàng – thực hiện O2O và TMĐT – phát huy hiệu ứng mạng lưới .*

ỨNG DỤNG THÀNH TỰU I-4.0
RẠNG ĐÔNG XÂY DỰNG NỀN SẢN XUẤT THÔNG MINH LINH HOẠT HƯỚNG TỚI SẢN XUẤT XANH

KẾT NỐI OT – IT
Vòng lặp hình thành doanh nghiệp Thực-Số

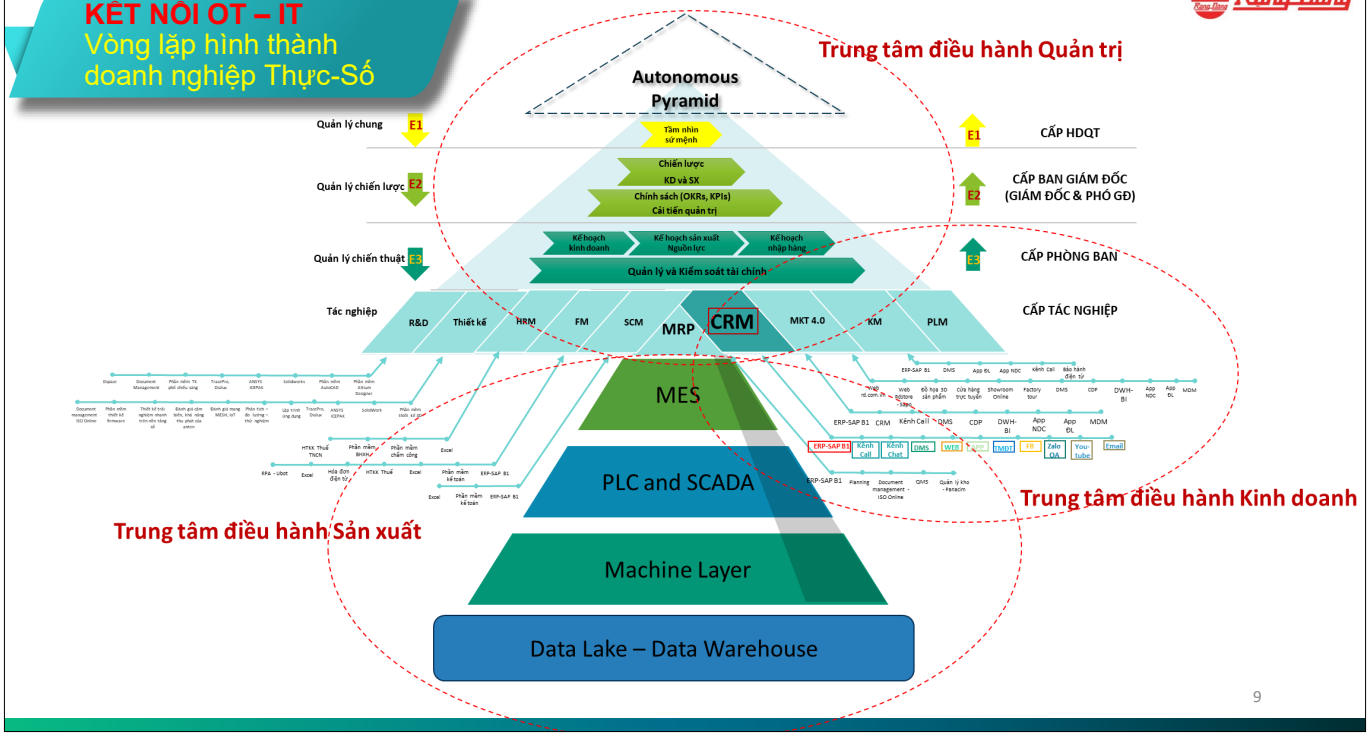

Rạng Đông

MAKE IN VIETNAM

NGHIÊN CỨU TẠI VIÊT NAM-THIẾT KẾ TẠI VIỆT NAM - SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM - SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM

1. CHƯƠNG TRÌNH TỰ ĐỘNG HÓA CỦA XƯỞNG LED – ĐIỆN TỬ – TBCS:

TỪ NHẬP THIẾT BỊ SANG CHẾ TẠO THIẾT BỊ

Kỹ sư Rạng Đông tự chế tạo thiết bị để tự động hóa các dây chuyền sản xuất theo thiết kế của Rạng Đông

26/36 ~ 72% dây chuyền lắp ráp tự động liên hoàn

2. TỪ NHÀ MÁY CHƯA THÔNG MINH LÊN NHÀ MÁY THÔNG MINH

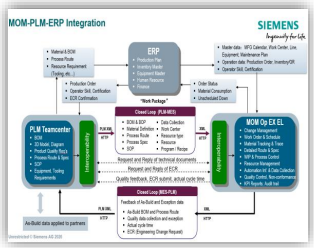

Từ chào hàng triệu đô la của Siemens

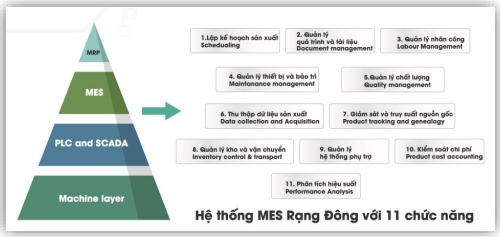

Đến quyết định tự THÔNG MINH HÓA nhà máy theo chuẩn quốc tế ISA 95 của Kỹ sư Rạng Đông

Kết luận: Nhà máy của mình, ngôi nhà của mình nên hãy tìm cách CHẾ TẠO LÊN NÓ!

Từ Mô hình

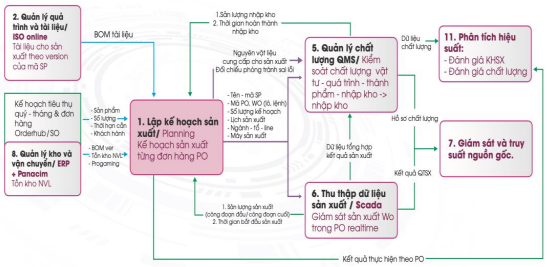

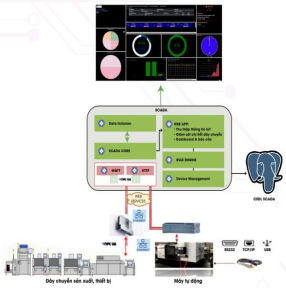

Đến hệ thống sản xuất thông minh, linh hoạt

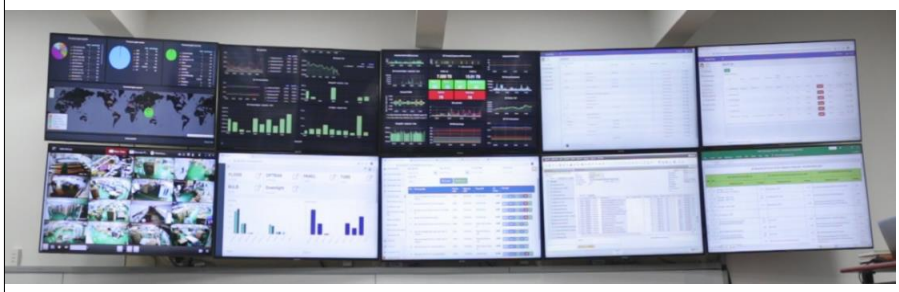

Kết quả 2023:

- 72% dây chuyền tự động liên hoàn
- Tăng sản lượng: 27,4%
- Tiết kiệm được: 6000 m2 kho
- Rút ngắn thời gian sx: 10%
- Tăng năng suất lao động: 20%
- Giảm lỗi vật tư: 70%
- Chi phí sản xuất/doanh thu: Giảm 4,2%
- Kế hoạch linh hoạt theo real time.

Sản xuất xanh

Năm 2023, Rạng Đông tiết kiệm 90% năng lượng điện/ 1 tỷ doanh thu sản phẩm đèn LED so với năm 2015

QUACERT JAS-ANZ ISO 14001:2015

Sử dụng công nghệ, dây chuyền sản xuất thông minh giúp tối ưu hóa **sử dụng nguyên liệu, năng lượng, giảm thiểu lượng phát thải ra môi trường**

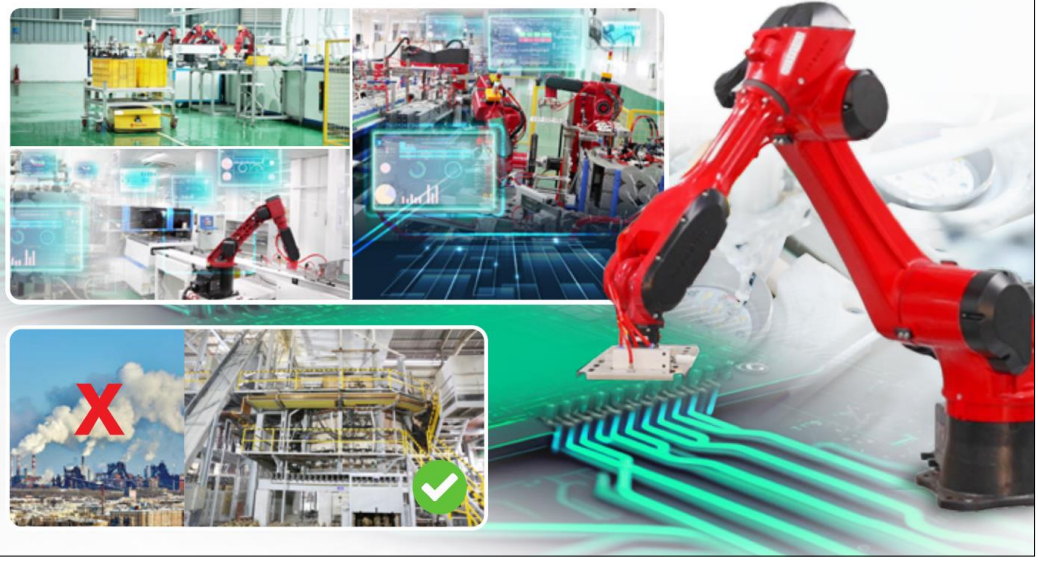

Lò Thuỷ tinh

Nấu bằng điện

Không ống khói

Không khói bụi thải lên bầu trời

CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BẰNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

RẠNG ĐÔNG MỚI
RẠNG ĐÔNG THÔNG MINH

"Rạng Đông đã tìm thấy **chìa khoá quan trọng nhất** của Chuyển đổi số là **"thông minh hoá"**

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng

TÁI CẤU TRÚC CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM
ỨNG DỤNG THÀNH TỰU I-4.0
HƯỚNG TỚI SẢN XUẤT
SẢN PHẨM THÔNG MINH & SẢN PHẨM XANH

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ → TẠO RA SẢN PHẨM XANH, THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

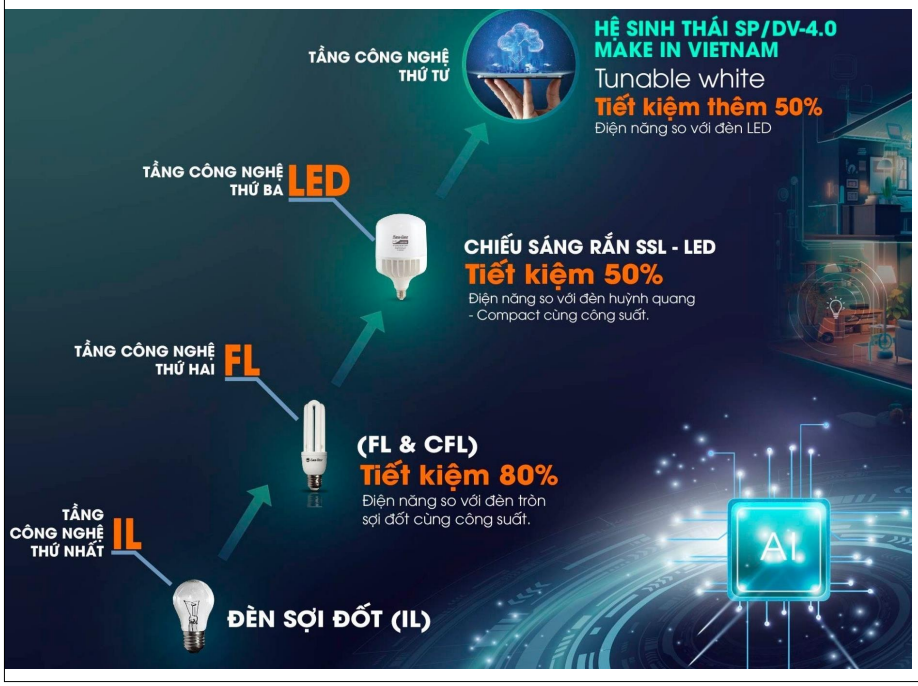

ĐÈN LED:

1. Sử dụng ít tài nguyên hơn (kích thước nhỏ hơn)

2. Giảm lượng rác thải (tuổi thọ dài hơn đèn thường)

3. Tiêu tốn ít năng lượng hơn (hiệu suất quang cao hơn)

ĐÈN LED SMART

Tiết kiệm thêm 50% điện năng so với đèn LED

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ → TẠO RA SẢN PHẨM XANH, THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

LÒ THỦY TINH ĐỐT ĐIỆN HOÀN TOÀN

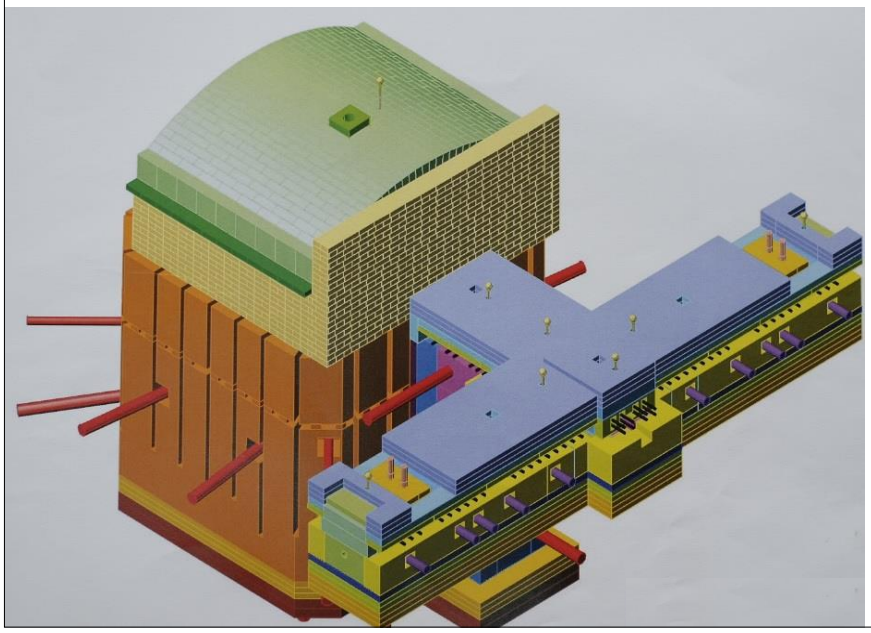

1. Hiệu suất nấu thủy tinh hơn 95% (lò sử dụng dầu FO chỉ đạt 25%)

2. Không phát thải khói, bụi, CO2, SO2 thân thiện môi trường

3. Kéo dài tuổi thọ lò

SẢN XUẤT THÔNG MINH LINH HOẠT
& THÔNG MINH HÓA SẢN PHẨM

➔ MỞ RA KHÔNG GIAN TĂNG TRƯỞNG MỚI

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ RẠNG ĐÔNG

Rạng Đông chuyển từ công ty sản xuất nguồn sáng truyền thống sang cung cấp Hệ sinh thái SP/DV 4.0

ỨNG DỤNG TRONG SMART HOME - SMART CITY - SMART FARM

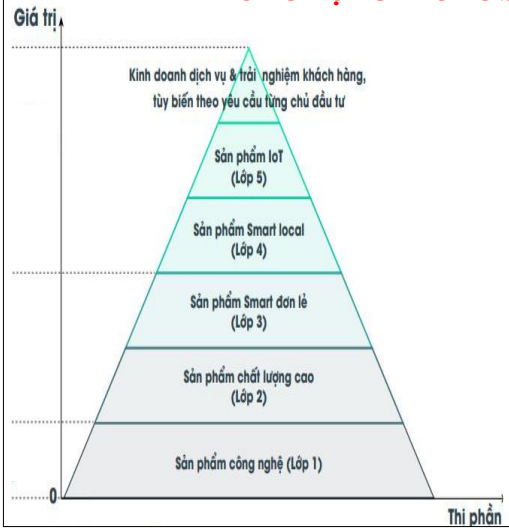

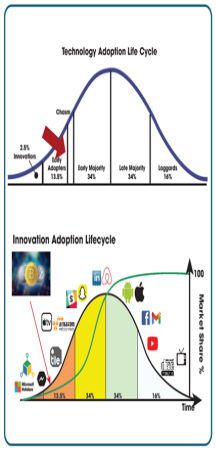

- Các nhà đổi mới/ Innovators (2.5%)
- Người chấp nhận sớm/ Early adopters (13.5%)
- Số đông chấp nhận sớm/Early Majority (34%)
- Số đông chấp nhận muộn/Late Majority (34%)
- Người chậm trễ/Laggards (16%)

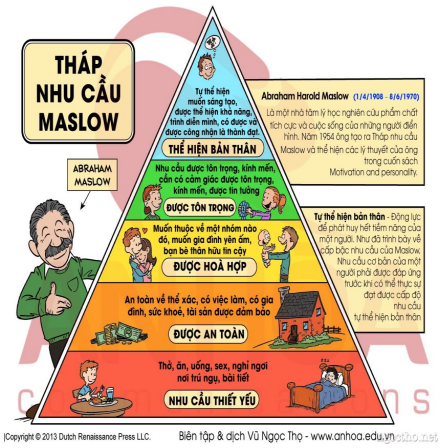

LĨNH VỰC SMART HOME

Đèn LED Thông minh tích hợp công nghệ cảm biến nâng cao hiệu quả tiết kiệm điện

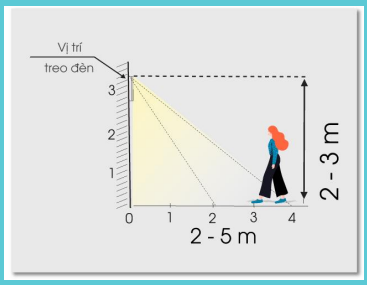

1. Tích hợp cảm biến On/Off
Cảm biến chuyển động

Ánh sáng trắng, cường độ cao

Ánh sáng vàng, cường độ dịu

3. Đèn điều chỉnh chế độ ánh sáng phù hợp cảm xúc, độ tuổi, nhịp sinh học

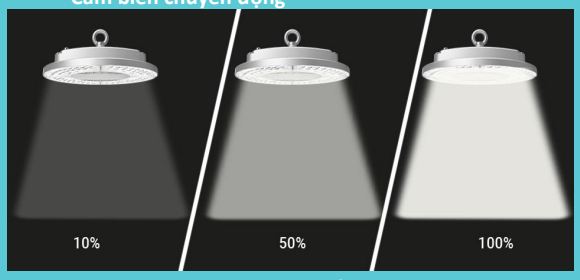

2. Tích hợp cảm biến ánh sáng

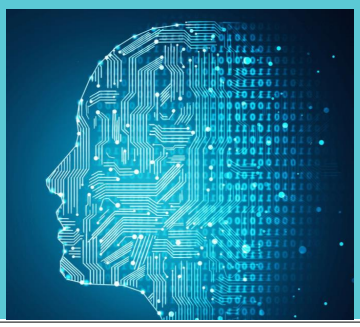

Sử dụng trí tuệ nhân tạo tự động thay đổi kịch bản phù hợp với các ngữ cảnh khác nhau, tạo nên cuộc sống tiện nghi và tiết kiệm năng lượng điện

➢ THÔNG MINH HÓA HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM BẰNG TÍCH HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VỚI IoT

➢ **Kết hợp AI và IoT** nâng cao trình độ tự động hóa thiết bị và xử lý tin -> hình thành các **hệ thống thông minh**, ứng dụng trong Smart Home , SmartCity, SmartFarm và Thông minh hóa hệ thống sản xuất.

➢ **Công nghệ học máy (ML)** :

- ✓ Xử lý ngôn ngữ tự nhiên,
- ✓ Thị giác máy tính (Computer Vision)

➢ **Trí tuệ nhân tạo xử lý tại biên (Edge AI)** :

- ✓ Xử lý sớm dữ liệu tại Endpoints
- ✓ Tích hợp Edge Ai với thuật toán đơn giản vào MicroController, HC, để xử lý dữ liệu tức thời nhằm:
  - *Tăng tốc độ xử lý*
  - *Bảo mật dữ liệu*
  - *Tiết kiệm năng lượng*

➢ **Ứng dụng TinyML** : triển khai AI đơn giản lên các cảm biến -> tạo ***cảm biến thông minh*** - cảm biến ánh sáng, cảm biến chuyển động, cảm biến hiện diện, cảm biến hành động…

ỨNG DỤNG TRONG SMART HOME - SMART CITY - SMART FARM

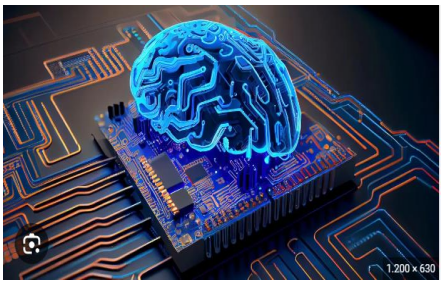

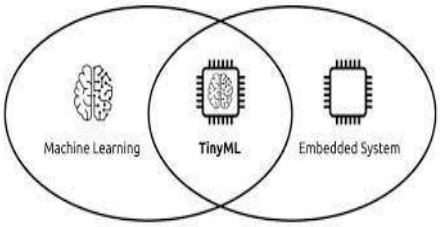

Rạng Đông

SMART HOME — THÔNG MINH – TIỆN NGHI – AN TOÀN & TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Rạng Đông

1 AI NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT TÍCH HỢP VÀO SMARTHOME CỦA RĐ

- Kịch bản cá thể hóa, thông minh hóa
- Thân thiện với khách thăm nhà hoặc người trong gia đình
- Cảnh báo khi phát hiện người trong danh sách đen

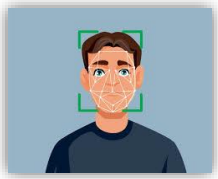

2 AI PHÁT HIỆN VỊ TRÍ NGƯỜI TÍCH HỢP VÀO SMARTHOME CỦA RĐ

- Tạo hàng rào an ninh ảo – Cảnh báo tức thì
- Nhận diện chính xác chuyển động của người nhờ trí thông minh nhân tạo (AI)
- Phản ứng ngay khi phát hiện xâm nhập, cảnh báo đột nhập

3 AI ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRONG NHÀ QUA CỬ TRỈ

- Kết hợp cử chỉ với nhận diện người ra lệnh, vùng ra lệnh cho phép kích hoạt các kịch bản đa dạng, phù hợp ngữ cảnh

4 AI GIÚP PHÁT HIỆN NGƯỜI NGÃ

- Hệ thống Camera AI giúp giám sát người già, trẻ nhỏ, người có nguy cơ đột quỵ, tai biến
- Hệ thống sẽ tự động cảnh báo khách hàng như phát còi, nhắn tin, gọi điện… trong trường hợp có sự cố xảy ra

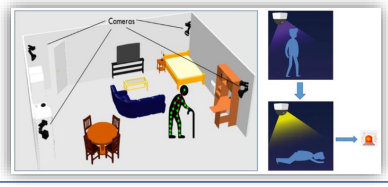

5 AI BẢO AN CẢNH BÁO CHÁY

- Phát hiện khói, cháy, gas, quên tắt bếp, lò nướng, vi sóng. Hệ thống AI sẽ cảnh báo, báo động trực tiếp đến điện thoại bằng SMS, Cuộc gọi đến số điện thoại… đến khách hàng khi có sự cố

6 AI KHUYẾN NGHỊ KỊCH BẢN HỌC THÓI QUEN NGƯỜI DÙNG

- Học từ dữ liệu đã thu thập
- Khuyến nghị cho người dùng các kịch bản chiếu sáng phù hợp

SMART FARM

XU HƯỚNG & CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG TRONG NÔNG NGHIỆP

Rạng Đông

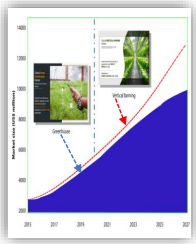

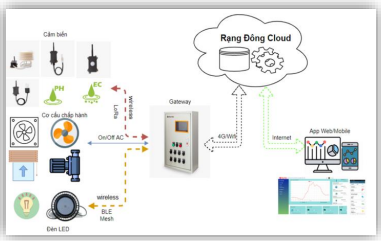

Chiếu sáng sử dụng LED thay thế các nguồn sáng truyền thống

Xu hướng thay đổi canh tác nông nghiệp
- Nông nghiệp trong nhà kính
- Trang trại thẳng đứng

(Vertical farm - Trồng rau trong nhà CNC)

Ứng dụng công nghệ thông minh

Mô hình giải pháp SmartFarm

1. **Hệ khuyến nghị** - AI lập kịch bản chiếu sáng cho các loại cây trồng, vật nuôi: thay đổi cường độ, màu sắc chiếu sáng tùy theo chu kỳ phát triển của cây và các yếu tố môi trường như pH, độ ẩm, nhiệt độ…
2. **AI phát hiện sớm bệnh dịch cho cây ăn quả**
3. **TinyML ứng dụng cho cảm biến dinh dưỡng đất, nước:** Cho phép tối ưu việc tới tiêu, bón phân và quản lý sâu bệnh

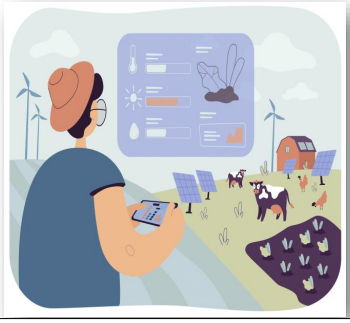

LĨNH VỰC SMART FARM

Rạng Đông nghiên cứu, sản xuất đèn LED chuyên dụng nâng cao hiệu trong Nông nghiệp Công nghệ cao

Đèn LED Hoa cúc 9W
Thay thế đèn compact 20W
Tiết kiệm 35 triệu tiền điện/ha/ năm

Đèn LED Thanh Long 5W
Thay thế đèn compact 20W
Tiết kiệm 95 triệu tiền điện/ha/ năm

Hệ thống IoT Smart Farm – cây dưa lưới
Tăng trọng lượng quả 10%
Tăng độ ngọt lên 15%
Nâng cao hiệu quả canh tác

LĨNH VỰC NGƯ NGHIỆP

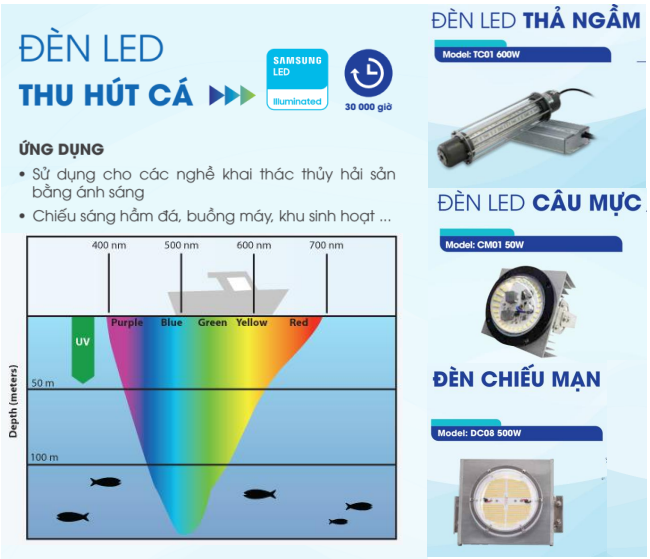

Sự xuyên sâu của ánh sáng trong nước

Đèn LED tàu cá 500W

Thay thế đèn SIU 1000W

Tiết kiệm hàng trăm triệu tiền dầu/ chuyến

TRUNG TÂM R&D CHIẾU SÁNG RẠNG ĐÔNG

NĂNG LƯỢNG MỚI

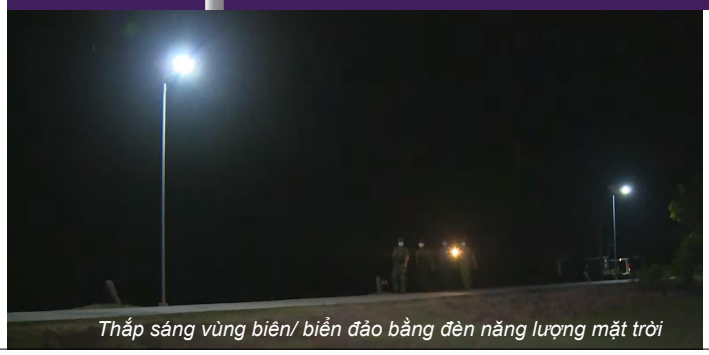

Thắp sáng vùng biên/ biển đảo bằng đèn năng lượng mặt trời

SMART CITY

Rạng Đông

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG SMART CITY

- Tích hợp **Camera AI** với **Deep Learning**, phân tích nhận diện cảnh quan - Điều khiển kịch bản chiếu sáng theo môi trường.
- Áp dụng **Machine Learning** phân lớp dữ liệu, chẩn đoán hỏng hóc hệ thống chiếu sáng đô thị .
- Tích hợp AI và IoT điều khiển đèn **Năng lượng mặt trời cho vùng sâu**, biên giới, hải đảo - nâng cao **hiệu suất** sử dụng năng lượng của đèn - *Dự báo tuổi thọ của pin*
- *Chiếu sáng **cảnh quan** và giải trí.*
- Ứng dụng AI **sáng tạo kịch bản chiếu sáng** cảnh quan theo yêu cầu người dùng

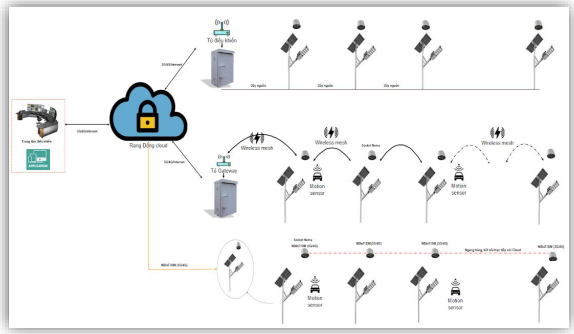

Đèn đường NLMT tích hợp IoT tại huyện đảo Cô tô

Triển khai hệ thống chiếu sáng NLTT & AI tại huyện đảo Cô Tô

Từ ngày 06/07/2023 các kỹ sư của Rạng Đông tham gia thực hiện đề tài đã triển khai lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường sử dụng năng lượng mặt trời tại tuyến đường ra bãi đá Móng Rồng tại huyện đảo Cô Tô

Hình ảnh sản phẩm của công trình

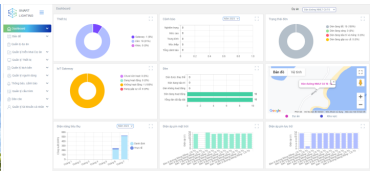

Hình ảnh triển khai lắp đặt

Kết quả kinh doanh

- Rạng Đông thiết lập mặt bằng tăng trưởng mới 15%-20%/năm.
- Năm 2023 doanh thu Rạng Đông tăng lên 20.4%

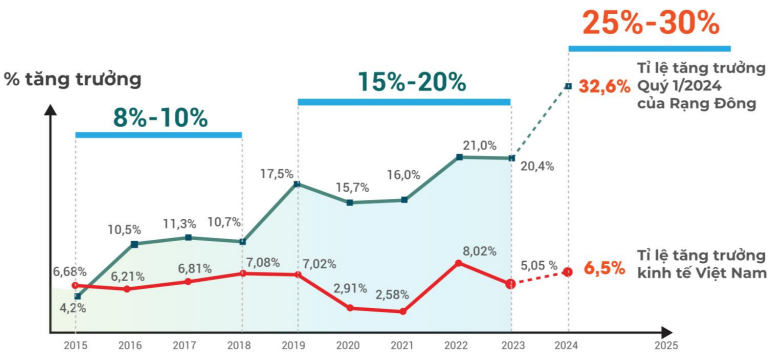

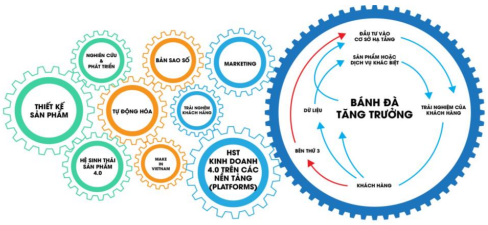

"Hiệu ứng Bánh đà tăng trưởng"

Rạng Đông

XIN TRÂN TRỌNG CÁM ƠN!

Rạng Đông

PHÁT TRIỂN ĐỂ MÃI XỨNG DANH RẠNG ĐÔNG ANH HÙNG VÀ CÓ BÁC HỒ!

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH

PETROVIETNAM

PHÂN BÓN PHÚ MỸ

Cho mùa bội thu